

ĐIỂM THI GIỮA HỌC KỲ 2

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
1	000001	Trần Thúy An	26/01/2003	12A1	4.25	3.5	7.8	7.5	5.43	2.8	8.2	5	3.5	8.5	4.75	2.75	7.5	5.4	4	9.4										
2	000004	Phạm Quỳnh Anh	04/07/2003	12A1	4.25	3	7.3	7.8	4.38	2.4	6.8	5	0.5	5.5	3	1.75	4.8	5.2	4	9.2										
3	000009	Hoàng Ngọc Chính	14/12/2003	12A1	4.5	3	7.5	4.5	4.03	2.8	6.8	5.5	1.75	7.3	1.25	1	2.3	4.2	3.25	7.5										
4	000013	Tạ Quốc Cường	23/06/2003	12A1	5	4	9.0	7.3	4.9	2.8	7.7	6	3	9.0	3.75	3.75	7.5	5	4	9.0										
5	000016	Đoàn Thị Mỹ Diệu	04/04/2003	12A1	3.75	3.75	7.5	7.5	4.55	3	7.6	6	2.25	8.3	2.75	3.25	6.0	4.2	3	7.2										
6	000025	Nguyễn Trần Quốc Đạt	18/04/2003	12A1	4.75	2.5	7.3	7.3	3.5	2.4	5.9	4.25	2.75	7.0	3.25	2.25	5.5	5.8	3.8	9.6										
7	000034	Nguyễn Bích Hằng	21/08/2003	12A1	4.75	3.5	8.3	7.8	3.5	2.8	6.3	5.75	2.25	8.0	2.75	3.75	6.5	5.6	3.8	9.4										
8	000035	Trần Thị Mỹ Hằng	12/04/2003	12A1	4.5	4	8.5	8.5	4.73	2.5	7.2	5.5	0.5	6.0	3.5	3.75	7.3	5.8	3	8.8										
9	000040	Bành Quốc Hoàng	15/12/2003	12A1	5.5	4	9.5	7.3	4.9	3	7.9	5.75	3.6	9.4	4.75	4	8.8	6	3.5	9.5										
10	000041	Phạm Huy Hoàng	29/11/2003	12A1	4.5	3.25	7.8	5.3	5.25	2.4	7.7	3.5	2.25	5.8	3.5	3.25	6.8	4.4	2.5	6.9										
11	000043	Vũ Minh Hùng	25/08/2003	12A1	3.5	2.75	6.3	5.8	4.9	2.8	7.7	5.5	3.75	9.3	3.5	3.25	6.8	4.8	3.5	8.3										
12	000048	Vi Huỳnh Hưng	24/12/2003	12A1	3.5	3	6.5	7.0	3.85	2.4	6.3	5	1.25	6.3	3.5	1	4.5	5	3.8	8.8										
13	000049	Phan Văn Khải	07/12/2003	12A1	4.5	3.75	8.3	7.8	3.5	2.6	6.1	3.5	1.75	5.3	3	2.5	5.5	5	3.3	8.3										
14	000052	Phạm Duy Khiêm	29/11/2003	12A1	4.5	3.75	8.3	6.8	5.43	2.5	7.9	5.5	3	8.5	4.25	3.25	7.5	5.4	2.3	7.7										
15	000056	Phan Đăng Khoa	28/02/2003	12A1	5.25	4	9.3	7.5	5.6	2.6	8.2	5.25	3	8.3	3.5	3.5	7.0	6	3.5	9.5										
16	000059	Huỳnh Anh Kiệt	11/08/2003	12A1	5	4	9.0	7.5	5.43	2.8	8.2	6	3.5	9.5	4.5	3.75	8.3	5.2	3.3	8.5										
17	000060	Huỳnh Tuấn Kiệt	16/05/2003	12A1	3.75	3.25	7.0	7.5	4.2	3	7.2	3.25	2	5.3	3	3	6.0	5.2	3.3	8.5										
18	000095	Nguyễn Khánh Nhân	07/10/2003	12A1	5.5	3.75	9.3	7.3	4.9	2.7	7.6	6	4	10.0	4.5	3.75	8.3	6	3.8	9.8										
19	000103	Võ Hoàng Yến Nhi	07/09/2003	12A1	4.5	3.5	8.0	7.8	2.98	2.5	5.5	5	3	8.0	2.25	3.25	5.5	5.4	4	9.4										
20	000105	Lương Tuyết Nhung	26/08/2003	12A1	3.5	3.25	6.8	7.3	3.15	3	6.2	5.5	2.75	8.3	2.75	2.25	5.0	5.2	3.75	9.0										
21	000107	Nguyễn Minh Nhựt	30/04/2003	12A1	3.5	3.25	6.8	6.5	3.5	2.5	6.0	3.75	1.75	5.5	3	2.25	5.3	4.6	4	8.6										
22	000110	Nguyễn Thị Kiều Oanh	18/07/2003	12A1	3.75	3.25	7.0	7.5	3.68	3	6.7	6	2.25	8.3	4.25	3.5	7.8	6	3.5	9.5										
23	000121	Trần Hoàng Phúc	10/02/2003	12A1	4.5	4	8.5	6.8	3.68	3	6.7	5.75	3.25	9.0	4	2	6.0	5.6	4	9.6										
24	000122	Huỳnh Lưu Phước	07/02/2003	12A1	5.5	4	9.5	7.5	5.08	2.7	7.8	6	4	10.0	5	3.5	8.5	6	3.5	9.5										
25	000140	Phạm Ngọc Quỳnh	11/05/2003	12A1	4.25	3	7.3	8.3	5.08	3	8.1	5.25	0.75	6.0	1.75	3.75	5.5	5.4	3.25	8.7										
26	000147	Nguyễn Tấn Tài	09/11/2003	12A1	4	3.75	7.8	7.3	3.68	2.5	6.2	5.25	2	7.3	3	3.5	6.5	5.2	2.8	8.0										
27	000149	Nguyễn Đào Anh Tâm	01/06/2003	12A1	4.75	3.75	8.5	6.0	4.2	2.9	7.1	4.25	0.5	4.8	3.5	3.25	6.8	5	3	8.0										
28	000151	Hứa Phạm Hồng Thái	24/10/2003	12A1	3.5	3.5	7.0	4.5	2.28	2.6	4.9	4.75	2.5	7.3	3.75	4	7.8	5	2.8	7.8										
29	000154	Phạm Thanh Thanh	16/02/2003	12A1	5	3.75	8.8	7.5	5.25	3	8.3	4.5	2.5	7.0	3	3.25	6.3	5.8	3.8	9.6										
30	000158	Nguyễn Phúc Thiện Thảo	12/11/2003	12A1	4	4	8.0	7.8	5.25	3	8.3	6	3.25	9.3	4	3.25	7.3	5.4	3	8.4										
31	000164	Lê Hoàng Mai Thi	14/04/2003	12A1	5.75	3.5	9.3	7.8	2.98	2.5	5.5	6	3	9.0	3.25	2.5	5.8	5.4	3.8	9.2										
32	000169	Phạm Thanh Thùy	21/05/2003	12A1	4.5	3	7.5	7.3	4.55	2.8	7.4	5.75	3.25	9.0	3.5	3	6.5	5.2	3	8.2										
33	000174	Nguyễn Minh Thư	17/01/2003	12A1	3	3	6.0	5.8	4.9	2.2	7.1	3.5	2	5.5	1.75	1	2.8	4.4	2	6.4										
34	000177	Vũ Thái Anh Thư	12/12/2003	12A1	4.5	3.5	8.0	7.8	5.08	2.8	7.9	5.75	3.5	9.3	4.25	3.75	8.0	5.4	3	8.4										
35	000185	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	23/01/2003	12A1	5	4	9.0	7.5	3.85	2.2	6.1	5.5	0.75	6.3	4.25	4	8.3	5.2	3.3	8.5										
36	000190	Phạm Văn Toàn	14/10/2003	12A1	4	3	7.0	4.5	3.85	2.5	6.4	5.25	1.25	6.5	2.25	2.25	4.5	5.6	3.8	9.4										
37	000197	Phạm Hồng Trính	05/01/2003	12A1	3.75	3	6.8	8.0	3.33	2.8	6.1	3.5	2	5.5	3.75	3.25	7.0	5.4	3.8	9.2										
38	000203	Đinh Lê Anh Tuấn	13/06/2003	12A1	4.75	4	8.8	7.0	5.43	2.9	8.3	4.75	3	7.8	3	3	6.0	6	3.5	9.5										
39	000205	Kiều Phạm Tú Uyên	23/06/2003	12A1	4.5	4	8.5	7.8	4.55	3	7.6	4.5	2	6.5	4	1.25	5.3	5.6	3.8	9.4										
40	000207	Nguyễn Thị Ngọc Vàng	27/11/2003	12A1	4	3.75	7.8	6.3	3.85	3	6.9	5.75	2.75	8.5	4	3.75	7.8	5.2	3.5	8.7										
41	000209	Trần Quang Vinh	22/12/2003	12A1	5	3	8.0	7.5	4.38	2.9	7.3	5.75	4	9.8	3	3.75	6.8	4	4	8.0										
42	000215	Nguyễn Ngọc Như Ý	24/02/2003	12A1	4	3.5	7.5	7.0	3.33	2.9	6.2	4.5	1.25	5.8	3	1.5	4.5	3.8	2	5.8										
43	000002	Võ Thành An	05/10/2003	12A2	4	3.75	7.8	7.8	4.2	2.4	6.6	5	3	8.0	4.5	2.75	7.3	6	4	10.0										
44	000010	Lê Công Chuẩn	11/03/2002	12A2	3.5	2.75	6.3	6.8	3.15	1.8	5.0	3.75	3	6.8	2	1.25	3.3	5.2	3.25	8.5										

45	000012	Lê Quốc Cường	17/11/2003	12A2	4	3.75	7.8	6.0	3.15	2.7	5.9	4.5	3	7.5	1.5	2	3.5	5.6	2.75	8.4		
46	000015	Lê Thị Diễm	07/02/2003	12A2	5.25	4	9.3	6.8	4.2	2.6	6.8	6	3.75	9.8	3.75	2.25	6.0	5.8	3.75	9.6		
47	000017	Nguyễn Ngọc Dũng	25/11/2002	12A2	4.75	3.75	8.5	7.0	5.08	3	8.1	4.75	3.25	8.0	3.5	2.75	6.3	5.2	3	8.2		
48	000020	Hồ Thị Thùy Dương	11/12/2003	12A2	4	3.5	7.5	7.5	4.55	2	6.6	5.25	2.5	7.8	3	1.5	4.5	5.4	2.5	7.9		
49	000033	Đổng Thị Minh Hào	23/07/2002	12A2	3.25	3.5	6.8	6.8	3.15	1.1	4.3	3.5	2.25	5.8	3.25	1.75	5.0	3.6	3	6.6		
50	000046	Lại Bích Huyền	06/07/2003	12A2	4	3	7.0	7.0	2.45	1.7	4.2	3.75	3	6.8	3	2.25	5.3	4.4	2.3	6.7		
51	000051	Bùi Phương Khanh	29/07/2003	12A2	3	3	6.0	7.0	5.08	3	8.1	4	3.5	7.5	4.75	3	7.8	5.8	3.8	9.6		
52	000054	Nguyễn Trần Đăng Khoa	08/11/2003	12A2	2.5	1.75	4.3	7.3	4.38	2	6.4	4.5	2.75	7.3	3.75	2.75	6.5	5.2	3.5	8.7		
53	000065	Phạm Hoàng Diệu Linh	03/04/2003	12A2	5	3.75	8.8	7.5	3.85	2.6	6.5	5.25	3	8.3	3.75	1.5	5.3	6	4	10.0		
54	000070	Nguyễn Lê Hoàng Long	05/01/2003	12A2	2.25	1	3.3	5.8	2.45	1.1	3.6	2.5	1	3.5	2	0.75	2.8	4.2	2.5	6.7		
55	000071	Võ Thành Lộc	10/05/2003	12A2	3.25	2.5	5.8	8.3	4.38	2.4	6.8	5.5	3	8.5	3.75	0.5	4.3	6	4	10.0		
56	000077	Vũ Công Mạnh	02/06/2003	12A2	3.25	2.5	5.8	8.0	3.33	1.9	5.2	4.75	2	6.8	2	1.5	3.5	5.4	3.8	9.2		
57	000091	Bùi Thành Ngữ	04/10/2003	12A2	4	2.25	6.3	8.3	4.2	2.9	7.1	5.75	3.5	9.3	2.75	2.75	5.5	4.8	3.8	8.6		
58	000096	Bùi Minh Nhật	13/05/2003	12A2	2.5	2	4.5	8.0	4.03	2.4	6.4	4.5	1.75	6.3	2.5	2	4.5	4	2.5	6.5		
59	000100	Nguyễn Thị Đa Nhi	06/09/2003	12A2	4	2.75	6.8	7.8	3.33	2.8	6.1	5.25	3.25	8.5	4	3	7.0	5.8	3.5	9.3		
60	000101	Nguyễn Thị Yến Nhi	10/01/2003	12A2	3	0.75	3.8	6.8	2.98	1.6	4.6	3.25	0.5	3.8	1.25	1.25	2.5	3.4	0.75	4.2		
61	000106	Ngô Lưu Tuyết Nhung	13/01/2003	12A2	4.25	4	8.3	7.0	4.55	2.8	7.4	5.25	3.25	8.5	3.5	3.5	7.0	6	4	10.0		
62	000108	Nguyễn Hà Ni	08/12/2003	12A2	4	3	7.0	6.5	3.33	2.8	6.1	3	1.25	4.3	2.75	1.75	4.5	5	0.75	5.8		
63	000109	Nguyễn Phú Kiều Oanh	15/06/2003	12A2	4.25	4	8.3	8.0	4.03	2.9	6.9	5.75	4	9.8	3	3.25	6.3	5.6	3.5	9.1		
64	000114	Hoàng Công Phúc	06/02/2003	12A2	3.5	3.5	7.0	6.5	3.85	2.4	6.3	5.25	2.25	7.5	3.5	2.75	6.3	3.8	1.25	5.1		
65	000119	Nguyễn Hoàng Phúc	15/07/2003	12A2	3.5	3.25	6.8	5.0	4.03	2.7	6.7	4	2.5	6.5	3.75	3.75	7.5	4.6	3	7.6		
66	000123	Trần Vi Phước	01/03/2003	12A2	3.25	2	5.3	6.3	2.28	2.5	4.8	3.5	2.5	6.0	2.5	1.25	3.8	4.2	2	6.2		
67	000127	Nguyễn Mậu Phương	01/03/2003	12A2	3.5	3.5	7.0	5.8	4.03	2.4	6.4	4.25	3	7.3	2	3.25	5.3	4.6	3.25	7.9		
68	000129	Phùng Nguyên Quang	06/10/2003	12A2	3.75	3.25	7.0	7.5	2.98	2.1	5.1	5.25	3.25	8.5	2.75	2.75	5.5	5.2	2.25	7.5		
69	000131	Nguyễn Hoàng Anh Quân	21/11/2003	12A2	3.25	3.25	6.5	6.0	3.85	2.1	6.0	5.5	1.75	7.3	2.25	2.5	4.8	4.6	3.25	7.9		
70	000133	Đặng Phú Quý	08/07/2003	12A2	3.5	3.25	6.8	7.0	2.98	2.1	5.1	4.25	1	5.3	2.75	1.5	4.3	5	3.25	8.3		
71	000136	Lưu Vũ Quyên	10/02/2003	12A2	3.75	2.25	6.0	7.8	3.5	2.9	6.4	5	3.5	8.5	3.75	1.75	5.5	5.6	4	9.6		
72	000137	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	15/05/2003	12A2	3.5	3	6.5	6.8	5.08	2.7	7.8	5.25	3.25	8.5	3.25	3.5	6.8	5.6	3.25	8.9		
73	000143	Phạm Phú Sang	31/12/2003	12A2	4.75	3.25	8.0	4.8	4.38	2.7	7.1	4.5	2.75	7.3	3.5	2.5	6.0	5.6	4	9.6		
74	000159	Phạm Ngọc Thảo	22/08/2003	12A2	3	2.5	5.5	8.5	3.85	2.2	6.1	4.75	3.25	8.0	3.5	1.75	5.3	4.6	1.8	6.4		
75	000160	Trần Xuân Thảo	06/09/2003	12A2	2.5	2.75	5.3	8.3	3.85	2.5	6.4	5.75	3.5	9.3	3.25	3	6.3	5.4	2	7.4		
76	000163	Tô Việt Thắng	01/11/2003	12A2	3.25	1	4.3	5.8	2.98	1.3	4.3	3.75	0	3.8	2.5	1.75	4.3	4	1.3	5.3		
77	000167	Cao Văn Thọ	04/03/2003	12A2	3.25	2.5	5.8	7.5	4.55	2.5	7.1	5.25	3.5	8.8	3.75	2.75	6.5	5.4	3.3	8.7		
78	000176	Nhan Hoàng Anh Thư	05/11/2003	12A2	4.75	3	7.8	8.3	5.08	2.9	8.0	5	4	9.0	3.75	3.25	7.0	5.2	3.5	8.7		
79	000178	Lê Thụy Hoài Thương	09/06/2003	12A2	4.75	3.25	8.0	8.3	4.73	2.7	7.4	5.5	2.75	8.3	2.5	2.25	4.8	5.6	4	9.6		
80	000180	Trần Thanh Thương	11/05/2003	12A2	3.25	2.75	6.0	6.8	2.8	2.3	5.1	5.5	3.25	8.8	2.5	1.25	3.8	4.6	1.5	6.1		
81	000181	Nguyễn Anh Thy	04/02/2003	12A2	4.5	3.25	7.8	7.3	3.85	2.5	6.4	4.5	3.5	8.0	3.25	2.75	6.0	3.2	1.5	4.7		
82	000183	Bùi Nguyễn Như Tiên	13/12/2003	12A2	3.5	3	6.5	7.3	3.68	2.9	6.6	5.75	3	8.8	3.25	1.75	5.0	4.4	2	6.4		
83	000192	Nguyễn Đỗ Thùy Trang	08/02/2003	12A2	3.75	3	6.8	7.3	4.73	2.9	7.6	4.75	4	8.8	4.25	3	7.3	5.8	3.8	9.6		
84	000195	Nguyễn Hà Bích Trâm	05/11/2003	12A2	2.75	2	4.8	8.0	3.68	2.3	6.0	4.75	1.75	6.5	3	1	4.0	4.6	2.3	6.9		
85	000202	Trần Thái Tú	12/10/2003	12A2	4.25	3.25	7.5	7.0	2.63	2	4.6	4.25	2.5	6.8	2.75	0.75	3.5	4.8	1	5.8		
86	000211	Phan Thanh Vũ	29/10/2003	12A2	3	3.25	6.3	8.3	4.73	2.7	7.4	5.75	4	9.8	4	2.25	6.3	5.8	3.3	9.1		
87	000014	Trần Mạnh Cường	10/10/2003	12A3	4.5	3	7.5	5.5	2.28	2.3	4.6	5.25	3	8.3	2	1.75	3.8	4.8	1.25	6.1		
88	000018	Hoàng Mạnh Duy	13/07/2003	12A3	3.25	3	6.3	6.0	6.3	2.6	8.9	4.25	2.25	6.5	3	1.5	4.5	4.4	2.25	6.7		
89	000021	Đồ Minh Đạt	17/10/2003	12A3	3.75	2.75	6.5	6.3	4.9	2.9	7.8	5.5	3.75	9.3	3.5	3.25	6.8	5.4	2.75	8.2		
90	000022	Huỳnh Tấn Đạt	20/12/2003	12A3	4.75	2.75	7.5	6.5	2.1	1.7	3.8	5.25	2.25	7.5	2.25	0.5	2.8	5.4	1.5	6.9		
91	000026	Phạm Khải Đình	24/11/2003	12A3	4.75	3.5	8.3	7.8	4.03	1.8	5.8	5.5	4	9.5	3.25	2.5	5.8	5	3.8	8.8		
92	000029	Ngô Thị Thanh Giang	14/08/2003	12A3	4.5	4	8.5	7.0	4.9	2.4	7.3	5.5	4	9.5	4.25	3.75	8.0	5.2	2.8	8.0		

93	000031	Nguyễn Thị Thu Hà	09/07/2003	12A3	2.75	3	5.8	6.8	2.28	1.6	3.9	5.75	3.25	9.0	3	2.5	5.5	4.6	2.3	6.9		
94	000032	Đào Duy Hải	02/09/2003	12A3	4.5	3.25	7.8	7.0	4.9	2.3	7.2	4.5	3.25	7.8	3	1.25	4.3	5	3.5	8.5		
95	000038	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	25/11/2003	12A3	4.5	3.5	8.0	7.0	2.63	2	4.6	4.75	3.5	8.3	2.75	2.5	5.3	4.6	3.3	7.9		
96	000044	Lê Đức Huy	12/06/2003	12A3	4.75	2.75	7.5	7.3	3.85	2.7	6.6	6	3.25	9.3	1.75	2.5	4.3	5	2.3	7.3		
97	000045	Trần Lê Huy	26/11/2003	12A3	3.25	3	6.3	5.3	4.2	2.3	6.5	5.25	1.75	7.0	2.25	2.75	5.0	4	1.3	5.3		
98	000055	Phạm Tấn Khoa	17/12/2003	12A3	3.75	3.25	7.0	7.5	3.5	1.2	4.7	5.5	2.75	8.3	3.5	2	5.5	5.2	3.3	8.5		
99	000061	Nguyễn Anh Kiệt	27/11/2003	12A3	4.5	3.25	7.8	5.8	3.68	2	5.7	4.75	3	7.8	1.5	1.5	3.0	4.4	2.3	6.7		
100	000064	Nguyễn Hà Khánh Linh	09/11/2003	12A3	4	3	7.0	7.0	4.73	2.9	7.6	6	3.75	9.8	4.5	3.75	8.3	5.8	3.8	9.6		
101	000068	Lưu Việt Long	20/11/2003	12A3	3.75	3.25	7.0	7.0	3.68	1.8	5.5	5.75	1.75	7.5	2.5	2.25	4.8	3.8	2.5	6.3		
102	000074	Hà Thị Mỹ Lý	04/06/2003	12A3	4	3	7.0	7.0	4.73	2.6	7.3	5.75	4	9.8	2.25	3.5	5.8	5.4	2.5	7.9		
103	000075	Nguyễn Thị Như Mai	01/10/2003	12A3	3	3	6.0	7.5	3.5	2.3	5.8	5.5	4	9.5	3	2.25	5.3	5.8	3.5	9.3		
104	000079	Nguyễn Nhật Minh	14/12/2003	12A3	3	3.5	6.5	7.5	4.2	1.3	5.5	5.5	4	9.5	3.5	0.75	4.3	5.8	4	9.8		
105	000081	Nguyễn Huỳnh Trúc My	01/09/2003	12A3	5.25	3.5	8.8	7.8	5.08	2.9	8.0	5.75	4	9.8	2.75	2.75	5.5	5.8	3	8.8		
106	000087	Nguyễn Minh Nghĩa	01/12/2003	12A3	3.5	3	6.5	7.3	3.15	1.9	5.1	5.25	2.75	8.0	2.75	1	3.8	4.4	2	6.4		
107	000088	Hoàng Văn Ngọc	09/11/2002	12A3	4	2.75	6.8	5.5	3.68	2.7	6.4	6	1.75	7.8	3.5	0.75	4.3	5.4	2.3	7.7		
108	000090	Đặng Trần Khôi Nguyên	05/09/2003	12A3	2.75	2.5	5.3	7.0	4.03	2.1	6.1	5	3	8.0	2.5	1.75	4.3	5	3	8.0		
109	000093	Lê Thành Nhân	01/07/2003	12A3	4	3.25	7.3	6.3	2.45	1	3.5	4.5	2	6.5	2.75	3.75	6.5	5	1.8	6.8		
110	000098	Lê Trần Ngọc Uyên Nhi	23/10/2003	12A3	5.25	3.5	8.8	7.5	4.2	2.2	6.4	6	3.75	9.8	4.25	4	8.3	6	3.5	9.5		
111	000111	Trần Tấn Phát	14/11/2003	12A3	3.75	3.5	7.3	6.5	4.55	2.4	7.0	5.5	4	9.5	2.75	2.25	5.0	5.2	4	9.2		
112	000116	Lê Thiên Phúc	08/11/2003	12A3	4.5	3	7.5	6.3	5.6	2.5	8.1	6	3	9.0	2.75	2	4.8	5	4	9.0		
113	000120	Nguyễn Hồng Phúc	01/07/2003	12A3	3.75	3.5	7.3	6.5	3.68	2	5.7	3	2.25	5.3	2	2.25	4.3	3.6	2.5	6.1		
114	000124	Đặng Thị Thu Phương	27/01/2003	12A3	3.5	3.5	7.0	8.0	5.78	2.5	8.3	6	3.75	9.8	4.5	2.5	7.0	5.8	3.75	9.6		
115	000125	Đinh Huỳnh Trúc Phương	14/11/2003	12A3			6.0	5.8	Vắng	Vắng	Vắng	5	2	7.0			4.5	5.6	2.25	7.9		thi bổ sung
116	000130	Trần Văn Quang	09/10/2003	12A3	3	2.25	5.3	6.8	2.45	2.1	4.6	5.75	2.75	8.5	1.25	1.75	3.0	5.6	3.25	8.9		
117	000138	Phạm Lê Thảo Quyên	12/10/2003	12A3	4.5	3.5	8.0	6.3	2.8	2.1	4.9	5	3	8.0	2	1.5	3.5	4.6	3	7.6		
118	000141	Tổng Dương Quỳnh	02/06/2003	12A3	3.25	3.25	6.5	5.8	2.45	2	4.5	4.5	2.75	7.3	3	1.5	4.5	4.8	1.75	6.6		
119	000146	Huỳnh Ngọc Tài	10/07/2003	12A3	2	2.75	4.8	5.8	2.8	0.7	3.5	5.75	2.75	8.5	2.25	0.75	3.0	3.8	2	5.8		
120	000155	Vũ Tiến Thành	07/07/2003	12A3	4	3.5	7.5	7.8	2.28	1.2	3.5	5.25	3	8.3	4	2.75	6.8	5	1	6.0		
121	000157	Nguyễn Đỗ Thanh Thảo	26/10/2003	12A3	4.25	3.5	7.8	8.3	5.25	2.6	7.9	5.5	3.5	9.0	3.5	2.75	6.3	6	3.5	9.5		
122	000162	Phan Toàn Thắng	05/09/2003	12A3	4.5	3.5	8.0	7.8	5.25	3	8.3	6	3.75	9.8	4.75	2	6.8	6	3.3	9.3		
123	000166	Nguyễn Lạc Trường Thịnh	22/10/2003	12A3	4.5	3.25	7.8	6.0	2.45	2.1	4.6	5.5	2.75	8.3	2.75	3	5.8	5.6	3.5	9.1		
124	000170	Đỗ Thị Ngọc Thúy	24/08/2003	12A3	3.5	3.25	6.8	6.0	2.98	2.2	5.2	5	3.5	8.5	3.25	2	5.3	4.8	1.3	6.1		
125	000173	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	26/12/2003	12A3	1.75	2.25	4.0	6.8	4.73	2.5	7.2	5	1.75	6.8	2.25	0.25	2.5	5.2	4	9.2		
126	000179	Trần Hoài Thương	14/12/2003	12A3	3	2.75	5.8	7.3	5.78	2.9	8.7	5.25	3.25	8.5	2.5	2.5	5.0	5.4	3.5	8.9		
127	000187	Nguyễn Văn Tiến	14/10/2001	12A3	3.25	2.5	5.8	5.0	3.33	1.7	5.0	5.25	3.5	8.8	1.5	1.25	2.8	5.6	2.5	8.1		
128	000191	Lê Thị Huyền Trang	02/12/2003	12A3	2.75	3.5	6.3	6.8	3.85	2.7	6.6	5.5	3.5	9.0	3	2.5	5.5	5.2	2.8	8.0		
129	000198	Tăng Trần Huy Trọng	15/04/2003	12A3	4.75	3.5	8.3	7.0	4.73	2.7	7.4	5	3.75	8.8	3.25	2.25	5.5	4.4	3.3	7.7		
130	000201	Nguyễn Thảo Cẩm Tú	03/07/2003	12A3	5.75	3.5	9.3	7.0	4.38	2.8	7.2	5.75	4	9.8	3.25	2.5	5.8	4.8	2.5	7.3		
131	000213	Trần Trọng Phương Vy	04/07/2003	12A3	3.25	3.5	6.8	7.0	2.98	1.3	4.3	5.25	2.25	7.5	2.5	0.75	3.3	5.2	2.5	7.7		
132	000003	Nguyễn Hoàng Phương Anh	24/01/2003	12A4	4.25	3	7.3	7.0	3.85	2.8	6.7	5.75	3.75	9.5	3.25	3	6.3	5.6	3.5	9.1		
133	000005	Trương Ngọc Ánh	29/10/2003	12A4	4.5	2.75	7.3	8.0	4.2	1.9	6.1	6	3.25	9.3	3.25	3.5	6.8	5.4	3	8.4		
134	000008	Huỳnh Huyền Châu	20/10/2003	12A4	4	2.75	6.8	7.3	4.03	2.1	6.1	4.75	1.5	6.3	3	2.5	5.5	5.6	2.25	7.9		
135	000019	Nguyễn Thị Kim Duyên	04/06/2003	12A4	4.25	3	7.3	7.5	4.38	3	7.4	5.75	3.5	9.3	4.25	4	8.3	5.8	3.5	9.3		
136	000023	Huỳnh Tấn Đạt	30/09/2001	12A4	3.5	3	6.5	6.5	3.33	1.4	4.7	5.5	0.75	6.3	3	3.25	6.3	5.2	3	8.2		
137	000027	Hồ Tấn Đức	01/05/2003	12A4	3.5	3	6.5	7.3	4.9	2.4	7.3	4	1.25	5.3	1.75	2.75	4.5	3.8	2.3	6.1		
138	000028	Lê Quang Đức	14/10/2003	12A4	3.5	3	6.5	8.0	3.5	2.3	5.8	5.25	0.5	5.8	3	2.75	5.8	4.6	1.5	6.1		
139	000036	Đào Ngọc Hiền	18/09/2003	12A4	4.5	2.5	7.0	7.0	3.33	1.7	5.0	5.75	3.25	9.0	4	2.25	6.3	5.4	0.3	5.7		
140	000037	Lê Thúy Hiền	02/07/2003	12A4	5	3.75	8.8	8.0	5.6	2.9	8.5	6	4	10.0	5.5	4	9.5	6	3.8	9.8		

141	000042	Trịnh Cao Minh Hoàng	05/03/2003	12A4	3.25	3	6.3	6.5	1.75	1.7	3.5	3.5	2.25	5.8	1.75	3	4.8	6	2	8.0		
142	000047	Nguyễn Thị Kim Huyền	19/09/2003	12A4	3.75	3	6.8	5.5	3.68	2.8	6.5	4.5	1.75	6.3	1.75	2.75	4.5	3.6	0.5	4.1		
143	000057	Đoàn Duy Khương	21/05/2003	12A4	5.25	3.25	8.5	8.8	3.85	2.2	6.1	6	3.25	9.3	4.25	3.75	8.0	6	3.8	9.8		
144	000066	Tạ Nguyễn Mai Linh	29/08/2003	12A4	4.5	3.5	8.0	8.0	4.73	2.3	7.0	5.5	3.25	8.8	3.75	2.5	6.3	5.4	2.3	7.7		
145	000067	Châu Hoàng Long	25/05/2003	12A4	4	2.75	6.8	8.0	2.98	2.1	5.1	4	1.5	5.5	2	2.75	4.8	4.2	1.8	6.0		
146	000072	Khúc Thái Luân	18/10/2003	12A4	2.75	2.5	5.3	5.0	1.58	0.6	2.2	1.25	0	1.3	1	0.5	1.5	1.8	0	1.8		
147	000076	Nguyễn Xuân Mạnh	02/10/2003	12A4	3.5	2.25	5.8	6.5	3.5	1.4	4.9	4.25	1.75	6.0	1.5	1.75	3.3	5	2.3	7.3		
148	000082	Nguyễn Ngọc Diễm My	24/08/2003	12A4	4.75	3.5	8.3	7.8	2.8	2.8	5.6	5.75	3.75	9.5	4	3.75	7.8	6	3.5	9.5		
149	000083	Nguyễn Thị Hoài Mỹ	28/11/2003	12A4	4.25	3.5	7.8	7.8	4.55	2.3	6.9	5.75	3	8.8	3.25	3.75	7.0	5.8	3.3	9.1		
150	000084	Nguyễn Hoàng Nam	23/11/2003	12A4	3.5	2.5	6.0	7.5	2.63	0.7	3.3	4.75	1	5.8	2.75	3.5	6.3	4.8	1.5	6.3		
151	000085	Trần Kim Ngân	08/12/2003	12A4	4.5	2.75	7.3	6.8	4.03	1.3	5.3	5	1.25	6.3	3.25	3	6.3	4.6	1.5	6.1		
152	000086	Đào Hiếu Nghĩa	23/07/2002	12A4	3.25	3.25	6.5	8.5	3.85	1.2	5.1	5.75	2.25	8.0	3.5	2.75	6.3	5	1.8	6.8		
153	000094	Mai Hoàng Trọng Nhân	15/09/2003	12A4	4.25	3.25	7.5	8.3	5.43	2.6	8.0	4.75	2	6.8	2.5	2	4.5	4.4	2	6.4		
154	000097	Vũ Hoàng Minh Nhật	04/11/2003	12A4	4.5	3.75	8.3	8.0	3.85	2.8	6.7	4.5	3.25	7.8	3	3.5	6.5	5.8	2.75	8.6		
155	000099	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	30/10/2003	12A4	2.5	2.5	5.0	5.8	2.63	0.6	3.2	3.75	0.5	4.3	2.5	1.75	4.3	3.4	1.5	4.9		
156	000112	Đinh Bằng Phi	03/05/2003	12A4	4.25	2.5	6.8	6.5	5.25	2.8	8.1	6	1.25	7.3	3	4	7.0	5.4	3	8.4		
157	000113	Đồng Hữu Phúc	24/03/2002	12A4	4	3.75	7.8	5.5	4.73	2.2	6.9	5.5	1.75	7.3	3.5	2.25	5.8	5.4	2.25	7.7		
158	000115	Huỳnh Thiên Phúc	23/12/2003	12A4	4.75	3	7.8	6.0	4.38	2.3	6.7	5	2.25	7.3	3.5	3.25	6.8	5.2	3.75	9.0		
159	000126	Nguyễn Đặng Hoài Phương	09/03/2003	12A4	3.75	3.25	7.0	7.8	4.73	2.5	7.2	5.25	3.25	8.5	5	3.5	8.5	6	2.75	8.8		
160	000134	Trần Phước Quý	24/10/2003	12A4	3.5	3	6.5	8.0	4.55	2.6	7.2	5.75	2.25	8.0	2.5	3.75	6.3	5.6	3.5	9.1		
161	000135	Lê Thùy Thảo Uyên	17/11/2003	12A4	3.25	3.25	6.5	7.3	5.25	2.3	7.6	5.5	2.75	8.3	3.75	3.5	7.3	5.8	2.5	8.3		
162	000150	Trần Thanh Tâm	19/11/2003	12A4	4.75	3.25	8.0	7.8	3.85	1.3	5.2	5.5	3.5	9.0	3.75	3.75	7.5	6	3	9.0		
163	000152	Nguyễn Cầu Thái	01/02/2003	12A4	3.75	3	6.8	7.8	5.25	2.2	7.5	5	2.75	7.8	5	3.75	8.8	5.6	3.5	9.1		
164	000153	Lê Thị Huyền Thanh	20/02/2003	12A4	4.5	3.5	8.0	8.8	4.38	2.2	6.6	5.75	2.5	8.3	3.5	3.5	7.0	6	3.3	9.3		
165	000165	Nguyễn Thị Ngọc Thiên	02/04/2003	12A4	3	2.75	5.8	8.0	3.68	1.9	5.6	5.25	1.5	6.8	2.5	2.25	4.8	5.2	2.5	7.7		
166	000168	Trần Phước Ngọc Thuận	17/11/2003	12A4	4.25	3.5	7.8	7.5	2.63	1.7	4.3	5	2.75	7.8	2.75	3.5	6.3	5	2	7.0		
167	000171	Nguyễn Thị Thúy	28/06/2003	12A4	5	4	9.0	8.3	4.03	3	7.0	6	3.5	9.5	5	4	9.0	5.8	3.5	9.3		
168	000172	Nguyễn Hoàng Minh Thư	01/12/2003	12A4	4.25	3.5	7.8	7.8	4.38	3	7.4	5.5	3.75	9.3	4.5	4	8.5	5.6	3	8.6		
169	000186	Trần Nguyễn Bình Tiên	14/11/2003	12A4	4.75	3.5	8.3	8.0	4.73	3	7.7	5.75	3.5	9.3	4	2.75	6.8	5.6	2.3	7.9		
170	000189	Phan Hoàng Tín	31/01/2003	12A4	3.25	3	6.3	5.0	3.85	1.9	5.8	3.5	0.75	4.3	2.5	0.25	2.8	5	0.8	5.8		
171	000193	Nguyễn Thị Kim Trang	18/02/2003	12A4	5	3.75	8.8	8.3	5.25	2.6	7.9	5.75	3.5	9.3	4.5	3.5	8.0	6	3.5	9.5		
172	000199	Trần Thị Thanh Trúc	10/08/2003	12A4	5.5	3.75	9.3	8.0	3.85	2.5	6.4	6	3.75	9.8	4.5	3.75	8.3	5.6	2.5	8.1		
173	000204	Phan Thanh Tuấn	13/06/2003	12A4	3.75	3.5	7.3	4.3	2.63	2.6	5.2	4.75	1.5	6.3	2.25	2.25	4.5	5.2	1.3	6.5		
174	000206	Lê Nguyễn Phương Uyên	08/03/2003	12A4	3.75	3.25	7.0	7.5	4.55	3	7.6	4.5	3.5	8.0	3.5	3.5	7.0	5.8	3	8.8		
175	000208	Nguyễn Thị Ái Vân	04/12/2003	12A4	5	4	9.0	7.3	4.38	2.9	7.3	6	4	10.0	2	3.25	5.3	5.8	2.8	8.6		
176	000217	Phạm Thị Ngọc Yến	01/06/2003	12A4	3	3.25	6.3	8.3	4.03	2.4	6.4	5.75	2.75	8.5	4.5	3.75	8.3	5.8	2.3	8.1		
177	000006	Nguyễn Hoài Quốc Bảo	24/05/2003	12A5	4.5	3.75	8.3	5.8	5.78	2.6	8.4	6	3.5	9.5	4	4	8.0	6	4	10.0		
178	000007	Trần Lê Gia Bảo	07/09/2003	12A5	4.25	3.25	7.5	6.8	2.98	2.3	5.3	5.75	3.5	9.3	4.25	4	8.3	5.6	4	9.6		
179	000011	Phạm Đức Hoàng Công	14/10/2003	12A5	4.25	3	7.3	6.0	3.85	2.4	6.3	5.5	3.25	8.8	2.75	2	4.8	5.6	3.25	8.9		
180	000024	Huỳnh Thành Đạt	24/09/2003	12A5	3	2.25	5.3	5.0	4.2	2.3	6.5	4.5	2.5	7.0	2.25	1	3.3	3.4	0.75	4.2		
181	000030	Lê Thị Việt Hà	27/11/2003	12A5	3.75	3.25	7.0	8.0	3.68	2.7	6.4	5	3	8.0	4	3	7.0	6	3	9.0		
182	000039	Huỳnh Khải Hoàn	03/02/2003	12A5	3.75	3	6.8	7.0	4.03	2.3	6.3	5.25	2.5	7.8	2.75	2.25	5.0	5.2	0.8	6.0		
183	000050	Đặng Duy Khang	06/11/2003	12A5	4.25	4	8.3	8.0	4.55	2.4	7.0	5.5	3	8.5	3	3	6.0	5.6	3.3	8.9		
184	000053	Nguyễn Đăng Khoa	13/12/2003	12A5	3.25	3.5	6.8	7.8	4.2	2.5	6.7	5.75	3.25	9.0	2.5	3.75	6.3	5.2	2.3	7.5		
185	000058	Lê Trần Xuân Kiên	05/02/2003	12A5	5.25	4	9.3	7.3	3.68	2.8	6.5	5.5	2.75	8.3	4.25	4	8.3	5.4	2.3	7.7		
186	000062	Trịnh Cao Lâm	26/10/2003	12A5	3.75	3.5	7.3	4.5	2.45	2.3	4.8	4.75	2	6.8	2.25	1.5	3.8	5.2	2	7.2		
187	000063	Kiều Diệu Linh	05/01/2003	12A5	5	3.5	8.5	7.8	3.5	2.1	5.6	5.5	3	8.5	2.5	2.75	5.3	5.6	3.8	9.4		
188	000069	Nguyễn Hoàng Long	11/04/2003	12A5	2.25	1.5	3.8	6.0	2.1	0.6	2.7	4.75	1.5	6.3	2.25	1.5	3.8	4.4	0.5	4.9		

189	000073	Bùi Trần Phương Lý	26/10/2003	12A5	4.5	3.5	8.0	7.5	3.85	3	6.9	5.75	3.75	9.5	3.5	2.75	6.3	4.6	2.3	6.9												
190	000078	Nguyễn Đức Minh	02/01/2003	12A5	3.5	3	6.5	7.0	3.15	2.7	5.9	5.5	3.75	9.3	4.25	2.25	6.5	5.6	2.3	7.9												
191	000080	Lê Đoàn Kim My	23/03/2003	12A5	4.5	3.5	8.0	8.3	4.03	2.7	6.7	5	2.5	7.5	3.5	2	5.5	4.4	2.5	6.9												
192	000089	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	30/11/2003	12A5	4	3.25	7.3	8.3	3.85	2.1	6.0	5.75	3.75	9.5	3.5	3.5	7.0	5.8	2.5	8.3												
193	000092	Đinh Huỳnh Thanh Nhã	27/06/2003	12A5	4.75	3.75	8.5	7.0	3.85	2.7	6.6	6	3	9.0	3.75	4	7.8	5.2	1.8	7.0												
194	000102	Trần Thảo Nhi	13/11/2003	12A5	3.75	3.25	7.0	8.0	4.73	2.5	7.2	5.5	3.5	9.0	4.25	3.25	7.5	5.2	3	8.2												
195	000104	Võ Phạm Quỳnh Nhi	28/04/2003	12A5	4	3	7.0	8.0	3.85	2.6	6.5	5.25	3	8.3	2.75	3.75	6.5	5.8	3.5	9.3												
196	000117	Nguyễn Chánh Phúc	13/07/2003	12A5	4.75	4	8.8	7.3	4.2	2.6	6.8	5.5	3.5	9.0	4.25	4	8.3	5.4	3.5	8.9												
197	000118	Nguyễn Duy Phúc	21/05/2003	12A5	4.25	3.5	7.8	7.3	4.38	1.8	6.2	5.5	3	8.5	4.75	3.25	8.0	5.2	2.5	7.7												
198	000128	Nguyễn Ngọc Quang	27/06/2003	12A5	3.25	3	6.3	6.5	3.85	1.8	5.7	4.75	2	6.8	2.75	2.25	5.0	3.4	1.75	5.2												
199	000132	Nguyễn Hoàng Anh Quốc	31/10/2003	12A5	3.5	2.5	6.0	7.3	4.03	2	6.0	5	3.5	8.5	2.75	1.75	4.5	5	1.75	6.8												
200	000139	Nguyễn Diễm Quỳnh	17/11/2003	12A5	4.5	3.5	8.0	8.3	4.9	2.9	7.8	5.5	3.5	9.0	4.25	4	8.3	5.8	3.5	9.3												
201	000142	Nguyễn Phước Sang	02/11/2003	12A5	4.25	3.5	7.8	7.5	5.08	2.6	7.7	5.75	3	8.8	3.75	4	7.8	5.4	3.5	8.9												
202	000144	Trần Minh Sang	08/08/2003	12A5	3.5	3.5	7.0	7.0	4.9	2.3	7.2	5.75	3.25	9.0	3	4	7.0	6	3	9.0												
203	000145	Đặng Sơn Siêu	29/05/2003	12A5	4	2.5	6.5	6.5	3.85	2.1	6.0	4.75	3	7.8	3	2.75	5.8	4	2.3	6.3												
204	000148	Trần Huỳnh Đức Tài	03/07/2003	12A5	3.5	2.5	6.0	7.0	5.25	1.4	6.7	5.25	2.75	8.0	2.5	2.5	5.0	5.6	2.8	8.4												
205	000156	Chu Thị Thu Thảo	03/12/2003	12A5	4.5	3	7.5	6.8	3.33	1.7	5.0	5.5	3.25	8.8	3.25	2.25	5.5	4.8	0.8	5.6												
206	000161	Trương Ngọc Thanh Thảo	03/05/2003	12A5	5	3.75	8.8	7.8	4.2	2.8	7.0	6	3.75	9.8	3.5	3.75	7.3	5.8	2.3	8.1												
207	000175	Nguyễn Minh Thư	30/08/2003	12A5	3.75	3.25	7.0	8.0	4.73	2.9	7.6	6	4	10.0	3.75	3.75	7.5	5.2	2.3	7.5												
208	000182	Phạm Nguyễn Minh Thy	21/11/2003	12A5	3.5	3	6.5	8.0	3.85	2.6	6.5	5.75	3.25	9.0	2.75	3.5	6.3	4.8	3.3	8.1												
209	000184	Hứa Thị Huyền Tiên	14/07/2003	12A5	4	1.5	5.5	7.8	2.63	2.8	5.4	5.5	2.5	8.0	1.25	1.5	2.8	4	1	5.0												
210	000188	Phan Xuân Tiến	18/08/2003	12A5	4.75	3.75	8.5	7.8	5.25	3	8.3	6	3.25	9.3	3.5	3.5	7.0	5	2.3	7.3												
211	000194	Phạm Thị Minh Trang	04/10/2003	12A5	5.25	4	9.3	8.0	4.73	3	7.7	6	3.75	9.8	4.5	3.25	7.8	5.8	3	8.8												
212	000196	Phan Võ Đoàn Trâm	06/11/2003	12A5	4.25	3.5	7.8	8.0	3.85	2.9	6.8	6	3.5	9.5	3.75	3	6.8	5.6	3.8	9.4												
213	000200	Nguyễn Quang Trung	09/12/2003	12A5	5	3	8.0	7.8	4.73	2.9	7.6	5.75	4	9.8	3.25	3.5	6.8	5	2.3	7.3												
214	000210	Huỳnh Tuấn Vũ	10/11/2003	12A5	5.5	4	9.5	6.5	4.2	2.8	7.0	5.5	4	9.5	2	1.75	3.8	4.2	1.8	6.0												
215	000212	Trần Thị Hồng Vui	18/03/2003	12A5	4	3.75	7.8	6.8	3.68	2.6	6.3	5.25	3	8.3	3.75	3.75	7.5	5	1.8	6.8												
216	000214	Trần Võ Thị Thanh Xuân	23/02/2003	12A5	5	3.75	8.8	7.8	4.55	2.3	6.9	5.75	4	9.8	4	3.5	7.5	6	3.3	9.3												
217	000216	Trần Thị Như Ý	01/04/2003	12A5	5.25	4	9.3	8.8	5.25	2.8	8.1	6	3.75	9.8	4.5	4	8.5	5.4	3.3	8.7												
218	000218	Nguyễn Đặng Trường An	23/05/2003	12A6	4.25	3.25	7.5	6.5	3.68	1.9	5.6											3.4	4	7.4	5	3.75	8.8	5	4	9.0		
219	000220	Nguyễn Thành An	26/05/2003	12A6	4.5	3.25	7.8	6.8	4.03	2.5	6.5											4.8	4	8.8	5.25	3.75	9.0	4.5	4	8.5		
220	000232	Nguyễn Võ Hoàng Anh	07/06/2003	12A6	4	3	7.0	6.8	4.73	2.8	7.5											4.8	4	8.8	6	3.5	9.5	4.25	2.25	6.5		
221	000236	Võ Ngọc Mai Anh	10/12/2003	12A6	4.75	3.25	8.0	8.5	3.5	2.1	5.6											4.2	4	8.2	5.25	3.75	9.0	4.5	4	8.5		
222	000237	Trần Ngọc Ánh	04/03/2003	12A6	4.5	2.5	7.0	7.0	3.68	3	6.7											3.8	1	4.8	5.75	3.75	9.5	3.75	3	6.8		
223	000240	Trương Quốc Bảo	07/01/2003	12A6	3.75	3.5	7.3	6.3	3.68	1.8	5.5											2.8	2.25	5.1	5	3.5	8.5	4.5	4	8.5		
224	000248	Nguyễn Hoàng Mỹ Dung	31/08/2003	12A6	4.25	3	7.3	6.5	5.08	2.9	8.0											3.2	2	5.2	5.75	3.75	9.5	4.5	4	8.5		
225	000253	Trương Quốc Duy	26/11/2003	12A6	4.25	3.5	7.8	6.0	3.33	2.1	5.4											4.4	2.25	6.7	5.25	3.75	9.0	4.75	4	8.8		
226	000255	Nguyễn Lê Thuỳ Dương	31/05/2003	12A6	4.75	3.5	8.3	7.5	3.85	2.7	6.6											4.4	4	8.4	5.75	3.75	9.5	4.25	4	8.3		
227	000256	Phan Ánh Dương	12/06/2003	12A6	3.5	3.5	7.0	7.3	4.03	2.1	6.1											3.2	2.5	5.7	5.25	3.5	8.8	5.5	4	9.5		
228	000263	Vũ Tiến Đạt	21/10/2002	12A6	4	3.25	7.3	7.3	3.85	2.7	6.6											4	3.5	7.5	5.75	4	9.8	4.5	4	8.5		
229	000264	Phạm Thanh Giàu	01/11/2003	12A6	4	3.25	7.3	5.8	3.15	2	5.2											3.2	3.5	6.7	4.75	3.5	8.3	4.25	4	8.3		
230	000265	Lại Thị Thu Hà	17/11/2003	12A6	4.25	2.5	6.8	5.5	3.15	2.2	5.4											2.8	0.75	3.6	5.25	3	8.3	3.25	1.5	4.8		
231	000276	Nguyễn Thu Hiền	30/04/2002	12A6	3.75	2.25	6.0	7.0	4.2	1.7	5.9											3.4	3.25	6.7	5.5	3.5	9.0	4.5	4	8.5		
232	000295	Nguyễn Bảo Thuận Kha	06/09/2003	12A6	3.25	3.25	6.5	6.3	5.08	2.3	7.4											2.8	2	4.8	4.75	3.5	8.3	3.75	4	7.8		
233	000300	Nguyễn Thúc Khánh	26/04/2003	12A6	4.75	2.75	7.5	7.5	5.78	2.5	8.3											4	3.25	7.3	4.5	3.5	8.0	4.5	4	8.5		
234	000301	Nguyễn Trần Gia Khánh	15/03/2003	12A6	3.5	3	6.5	6.0	3.85	1.4	5.3											4.2	1.5	5.7	4.5	3.25	7.8	4	3.5	7.5		
235	000309	Vũ Thị Thùy Lam	22/11/2003	12A6	3.75	3	6.8	7.0	3.85	2.9	6.8											4.8	3.75	8.6	5.5	3.75	9.3	4	4	8.0		
236	000317	Đào Ngọc Mai	06/08/2003	12A6	3.5	3.25	6.8	7.3	4.03	1.9	5.9											4.2	3.75	8.0	6	3.75	9.8	5.25	4	9.3		

237	000322	Nguyễn Tường Nhật Nam	05/09/2003	12A6	3.25	1.75	5.0	4.8	4.03	2.3	6.3
238	000323	Lê Bùi Hương Ngân	14/09/2003	12A6	5.5	3.5	9.0	7.0	4.73	2.7	7.4
239	000328	Võ Bảo Nghi	21/06/2003	12A6	4.5	2.75	7.3	6.5	3.85	2.1	6.0
240	000335	Nguyễn Trần Hoàng Ngọc	14/09/2003	12A6	4.75	3.5	8.3	8.0	3.68	2.9	6.6
241	000339	Nguyễn Mỹ Nhân	22/04/2003	12A6	3.75	3	6.8	7.3	3.85	2.3	6.2
242	000341	Nguyễn Hoài Phương Nhi	14/03/2003	12A6	4	3.5	7.5	7.3	4.55	2.9	7.5
243	000344	Trần Thị Yến Nhi	22/09/2003	12A6	4.5	3.5	8.0	7.0	3.85	2.5	6.4
244	000348	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	29/11/2003	12A6	4.5	3.5	8.0	6.5	3.85	2.7	6.6
245	000353	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	24/04/2003	12A6	4.25	2.75	7.0	7.0	2.98	2.1	5.1
246	000354	Lê Hữu Nhựt	19/02/2003	12A6	3	2.75	5.8	7.3	3.33	2.7	6.0
247	000373	Phạm Hồ Phương Quỳnh	23/12/2003	12A6	2.75	1.75	4.5	4.5	4.2	2.3	6.5
248	000381	Lê Xuân Sáng	18/03/2002	12A6	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
249	000388	Lê Đình Chí Thành	05/03/2003	12A6	4.5	2.5	7.0	6.8	4.73	2.3	7.0
250	000396	Trương Thị Thu Thảo	15/05/2002	12A6	4.25	2.75	7.0	8.0	3.68	1.1	4.8
251	000397	Ngô Lê Hồng Thẩm	29/10/2003	12A6	3.75	3.5	7.3	8.3	4.38	2.8	7.2
252	000402	Chung Minh Thiện	21/02/2003	12A6	4.25	3.5	7.8	7.5	4.03	2.8	6.8
253	000406	Nguyễn Ngọc Thanh Thủy	09/10/2003	12A6	4.25	2.75	7.0	7.3	3.33	2.8	6.1
254	000412	Nguyễn Ngọc Minh Thư	18/12/2002	12A6	3.75	3.5	7.3	7.3	3.68	2.3	6.0
255	000434	Tạ Thị Thùy Trang	21/04/2003	12A6	5	3.25	8.3	6.5	5.6	2.5	8.1
256	000448	Đoàn Nguyễn Thế Trung	25/07/2003	12A6	4.75	2.75	7.5	6.0	4.73	2.5	7.2
257	000452	Tất Thanh Tú	06/11/2003	12A6	4.5	3.5	8.0	7.5	5.78	2.5	8.3
258	000454	Đoàn Châu Tuấn	09/07/2003	12A6	4.25	2.75	7.0	5.5	3.5	2.4	5.9
259	000458	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	20/11/2003	12A6	4.5	3	7.5	7.5	3.5	1.4	4.9
260	000475	Nguyễn Ngọc Trâm Vy	15/07/2003	12A6	5.25	2.75	8.0	8.5	4.9	3	7.9
261	000219	Nguyễn Thanh An	18/10/2003	12A7	4.5	2.25	6.8	6.5	2.28	1.2	3.5
262	000221	Nguyễn Thị Mỹ An	02/11/2003	12A7	4	2.25	6.3	7.5	2.63	1	3.6
263	000223	Dương Ngọc Lan Anh	28/09/2003	12A7	4.5	3.25	7.8	8.3	4.38	2.6	7.0
264	000226	Hứa Hiếu Anh	19/04/2003	12A7	4.75	3.25	8.0	6.8	2.8	1.5	4.3
265	000229	Nguyễn Ngọc Vân Anh	18/09/2003	12A7	4.25	3	7.3	7.0	3.33	1.8	5.1
266	000235	Trương Hoàng Thảo Anh	13/10/2003	12A7	4.25	3	7.3	7.3	4.55	1.4	6.0
267	000241	Trương Quốc Bình	16/02/2003	12A7	4.5	3	7.5	6.5	3.33	2.6	5.9
268	000250	Nguyễn Anh Dũng	02/03/2003	12A7	3.5	3.25	6.8	5.8	3.33	0.6	3.9
269	000260	Nguyễn Thành Đạt	28/10/2003	12A7	5	3	8.0	8.5	5.43	2.6	8.0
270	000267	Ngô Nguyễn Trường Hải	26/07/2003	12A7	4.75	3.25	8.0	5.8	2.98	0.7	3.7
271	000271	Bùi Văn Hân	12/10/2003	12A7	3.75	2.75	6.5	7.5	2.98	1	4.0
272	000277	Lê Thị Ngọc Hiệp	20/03/2003	12A7	4.5	3	7.5	7.3	4.03	1.9	5.9
273	000281	Nguyễn Văn Hiếu	05/08/2003	12A7	3.5	2.25	5.8	6.3	4.38	1.5	5.9
274	000296	Phan Minh Khải	15/03/2002	12A7	3.5	3	6.5	6.3	4.73	1.3	6.0
275	000303	Huỳnh Anh Khoa	26/04/2002	12A7	3.5	3	6.5	6.0	3.33	2.1	5.4
276	000312	Huỳnh Thị Thùy Linh	14/12/2003	12A7	5	3.25	8.3	7.5	3.33	1.2	4.5
277	000319	Trần Thị Mận	11/06/2002	12A7	4	3.25	7.3	8.0	3.5	2.1	5.6
278	000320	Lâm Vũ Gia Minh	22/05/2003	12A7	2.25	2.25	4.5	3.3	2.28	0.8	3.1
279	000324	Ngô Hoàng Khánh Ngân	28/09/2003	12A7	4.5	3.25	7.8	7.0	4.2	1.8	6.0
280	000327	Trần Thị Tuyết Ngân	19/06/2003	12A7	3.5	1.75	5.3	7.3	2.8	1.8	4.6
281	000340	Đoàn Lê Uyên Nhi	26/04/2003	12A7	3.25	3	6.3	7.0	4.03	1.2	5.2
282	000346	Lâm Tâm Như	08/09/2003	12A7	2.5	0	2.5	4.8	1.75	0.7	2.5
283	000347	Mai Hồng Quỳnh Như	02/06/2003	12A7	4	3.25	7.3	4.5	2.8	2.9	5.7
284	000357	Lê Huy Phát	19/11/2003	12A7	5.25	3.5	8.8	6.5	4.03	1.6	5.6

2.6	0.25	2.9	3.5	1.75	5.3	4.75	2.5	7.3	
4.6	3.5	8.1	6	4	10.0	4.5	4	8.5	
3.6	4	7.6	4.25	3.75	8.0	4.25	4	8.3	
5.6	3.5	9.1	5.25	4	9.3	5.5	4	9.5	
4.4	3.5	7.9	5.25	3.75	9.0	3.75	4	7.8	
5.8	4	9.8	6	3.75	9.8	5.5	4	9.5	
3.4	3.5	6.9	5.75	3.25	9.0	5.25	4	9.3	
4	2.25	6.3	5.25	3	8.3	4.5	3.5	8.0	
3.4	2.25	5.7	4.25	3	7.3	4.25	3.75	8.0	
4.4	3	7.4	4.75	4	8.8	4.25	3.25	7.5	
1.8	2	3.8	4	2.75	6.8	3.75	3	6.8	
Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
4.4	4	8.4	5	3	8.0	4.75	4	8.8	
3.2	3.25	6.5	3.25	2	5.3	4.25	4	8.3	
4.8	3.5	8.3	4.5	3.5	8.0	4.5	3.5	8.0	
3.6	3.75	7.4	5.5	3.8	9.3	4.5	4	8.5	
4.2	3.75	8.0	5	3.3	8.3	3.5	3.5	7.0	
3.2	2.25	5.5	5	3.5	8.5	3.25	4	7.3	
3.6	4	7.6	5.5	3.5	9.0	4.25	4	8.3	
3.8	4	7.8	4.75	3.8	8.6	4.25	4	8.3	
4.8	3.25	8.1	5.25	3.5	8.8	5.25	4	9.3	
2.6	2	4.6	5	3.3	8.3	3.75	4	7.8	
3.8	4	7.8	4	3.75	7.8	3.75	4	7.8	
4.8	4	8.8	5.5	3.75	9.3	4.75	4	8.8	
2.8	1.5	4.3	4.75	3.5	8.3	4.25	3.5	7.8	
4.2	4	8.2	4.25	3.5	7.8	4.75	4	8.8	
3.8	4	7.8	5.75	3.25	9.0	4.5	4	8.5	
3.2	2.25	5.5	4.5	2.5	7.0	5	4	9.0	
3.6	2.75	6.4	5	3.5	8.5	4.25	4	8.3	
3.8	4	7.8	4.75	3.5	8.3	5	4	9.0	
4	3.75	7.8	5.75	3.75	9.5	4.25	4	8.3	
3.8	2	5.8	3.5	3.5	7.0	4.25	3	7.3	
5	3.5	8.5	5.75	4	9.8	5.5	4	9.5	
4	3.5	7.5	4.75	4	8.8	5	4	9.0	
3.6	2.75	6.4	4.5	2.8	7.3	5.25	3.75	9.0	
5	1.25	6.3	4.75	4	8.8	5.25	3.25	8.5	
2.4	1.75	4.2	4.25	2.3	6.6	3.5	3.5	7.0	
4	2	6.0	5	3.25	8.3	4.5	3.5	8.0	
3.6	3.25	6.9	5.25	3.5	8.8	4.5	3.5	8.0	
3.4	2.5	5.9	4.75	3.25	8.0	4.75	3.5	8.3	
3.2	3.25	6.5	5	3.5	8.5	3	4	7.0	
3.2	1.5	4.7	3.75	3	6.8	4	3	7.0	
3.6	3.75	7.4	5	3.5	8.5	4.75	3	7.8	
2.8	3.25	6.1	5.25	3.5	8.8	4.75	3.75	8.5	
3.4	2.25	5.7	5.75	3.5	9.3	5.5	4	9.5	
1.6	1.25	2.9	4	3.25	7.3	3.25	4	7.3	
3.2	2.5	5.7	5.25	2.5	7.8	4.5	3.25	7.8	
5	4	9.0	5	2.5	7.5	4.25	4	8.3	

285	000364	Nguyễn Thị Kim Phụng	24/06/2001	12A7	4.25	3	7.3	7.5	4.03	2.2	6.2
286	000367	Nguyễn Ngọc Phượng	24/03/2003	12A7	4.5	3.25	7.8	7.0	4.38	2.5	6.9
287	000375	Trương Ngọc Như Quỳnh	13/12/2003	12A7	4	3.5	7.5	6.8	4.73	1.8	6.5
288	000383	Nguyễn Thị Thanh Tâm	24/09/2003	12A7	4.25	1.5	5.8	6.3	2.63	1.3	3.9
289	000391	Ngô Vương Thanh Thảo	30/12/2003	12A7	4	2.5	6.5	7.3	3.5	0.9	4.4
290	000398	Nguyễn Hữu Thắng	30/04/2003	12A7	4.5	2.5	7.0	7.8	4.55	1.4	6.0
291	000401	Bùi Quốc Thiện	14/04/2003	12A7	4.75	3.25	8.0	6.8	3.85	2.3	6.2
292	000405	Nguyễn Xuân Thu	19/08/2003	12A7	4.25	2.5	6.8	7.0	2.63	1.1	3.7
293	000408	Nguyễn Thị Thu Thúy	06/06/2003	12A7	4.75	3.5	8.3	4.0	2.45	2	4.5
294	000410	Nguyễn Lê Minh Thư	20/06/2003	12A7	4.75	3.5	8.3	8.3	4.55	2.9	7.5
295	000413	Nguyễn Thành Anh Thư	15/05/2003	12A7	3	1.5	4.5	7.8	3.15	1.1	4.3
296	000420	Võ Huỳnh Phương Thy	26/09/2003	12A7	3.5	3	6.5	7.5	2.98	1.6	4.6
297	000429	Vũ Song Toàn	20/08/2003	12A7	4	2.75	6.8	7.0	4.73	2.4	7.1
298	000436	Võ Đặng Hồng Trang	28/12/2003	12A7	4.75	3.25	8.0	7.0	2.28	1.5	3.8
299	000437	Võ Minh Trang	30/09/2003	12A7	4.75	3.25	8.0	8.3	5.6	3	8.6
300	000450	Huỳnh Mai Anh Tú	03/09/2003	12A7	3.75	3	6.8	5.8	2.28	1	3.3
301	000453	Trương Hoàng Anh Tú	16/08/2003	12A7	4.75	3	7.8	6.0	4.03	2.7	6.7
302	000467	Phan Hùng Vĩ	01/10/2003	12A7	4.75	3.25	8.0	6.5	2.45	1.8	4.3
303	000472	Lữ Hà Tường Vy	02/02/2003	12A7	3.5	3.25	6.8	6.8	2.63	1.6	4.2
304	000476	Nguyễn Thanh Vy	23/05/2003	12A7	4.25	3.5	7.8	7.3	3.68	2.7	6.4
305	000224	Dương Thị Vân Anh	15/11/2003	12A8	4.75	4	8.8	7.3	4.03	2.5	6.5
306	000230	Nguyễn Tuấn Anh	26/11/2003	12A8	4	2.25	6.3	6.3	1.4	0.9	2.3
307	000242	Nguyễn Minh Châu	22/12/2003	12A8	4.75	4	8.8	8.0	4.55	2.9	7.5
308	000243	Đoàn Thị Mỹ Chi	08/04/2003	12A8	4	3.75	7.8	6.8	2.45	2.2	4.7
309	000244	Nguyễn Nhật Khánh Chi	07/05/2003	12A8	3.5	3	6.5	7.8	3.33	2.9	6.2
310	000245	Phạm Công Chiến	28/03/2003	12A8	3.75	3	6.8	5.5	4.03	2.8	6.8
311	000261	Nguyễn Tiến Đạt	29/07/2003	12A8	3	3.5	6.5	7.0	2.98	2.3	5.3
312	000269	Phạm Thị Hồng Hạnh	11/03/2003	12A8	3.5	3.5	7.0	8.0	2.63	2.2	4.8
313	000274	Trương Thị Kim Hân	30/04/2003	12A8	4	2.5	6.5	8.0	4.2	1.9	6.1
314	000283	Trịnh Văn Hiếu	03/05/2003	12A8	3.25	2.75	6.0	7.3	4.2	1.9	6.1
315	000286	Nguyễn Minh Hoàng	15/12/2003	12A8	4.75	3.5	8.3	7.0	5.78	2.8	8.6
316	000288	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	12/11/2003	12A8	2.75	3.5	6.3	7.5	5.08	3	8.1
317	000289	Dương Ngô Hùng	28/06/2003	12A8	3.5	3.5	7.0	6.5	3.33	2.8	6.1
318	000292	Nguyễn Nhật Huy	12/07/2003	12A8	4.25	3	7.3	6.3	3.33	2.2	5.5
319	000298	Nguyễn Tuấn Khang	28/11/2003	12A8	1.25	2.75	4.0	6.3	2.1	0.1	2.2
320	000299	Võ Tấn Khanh	02/09/2003	12A8	5	4	9.0	7.8	4.38	2.9	7.3
321	000304	Nguyễn Thị Lệ Khuyên	07/01/2003	12A8	4	3.5	7.5	8.3	3.68	2	5.7
322	000313	Nguyễn Thị Hoài Linh	10/11/2003	12A8	3.75	3.5	7.3	7.5	4.73	2.3	7.0
323	000316	Dương Võ Như Mai	02/05/2003	12A8	5	4	9.0	8.5	5.25	2.7	8.0
324	000321	Lê Quang Minh	24/10/2003	12A8	4.75	4	8.8	7.0	2.45	2.1	4.6
325	000329	Ngô Thành Nghị	13/08/2003	12A8	4.25	3.5	7.8	8.0	4.38	3	7.4
326	000334	Nguyễn Thị Như Ngọc	23/06/2003	12A8	3.5	3	6.5	7.8	4.03	2.6	6.6
327	000351	Nguyễn Thị Xuân Như	08/11/2003	12A8	4.75	3.5	8.3	8.5	4.9	2.7	7.6
328	000355	Cao Thị Tường Oanh	23/09/2003	12A8	4.5	3.25	7.8	7.0	4.38	2.9	7.3
329	000361	Nguyễn Lê Minh Phúc	05/01/2003	12A8	4.25	3.5	7.8	2.5	2.1	1.7	3.8
330	000382	Lê Kim Tài	04/06/2003	12A8	4.25	2.75	7.0	7.0	5.08	2.6	7.7
331	000385	Đinh Duy Tân	03/10/2003	12A8	4.25	2.75	7.0	6.3	2.8	1.6	4.4
332	000386	Đào Minh Tấn	29/01/2003	12A8	3	2.75	5.8	6.0	3.85	2.3	6.2

4.2	4	8.2	5.5	2	7.5	4.5	4	8.5	
4.6	4	8.6	5.5	3.5	9.0	4.75	4	8.8	
4.4	3.5	7.9	5.25	3.5	8.8	5.25	4	9.3	
3.2	0.5	3.7	4.75	3.75	8.5	4.5	4	8.5	
3.8	4	7.8	4.75	3.5	8.3	4.25	4	8.3	
3.8	4	7.8	4.75	4	8.8	5.25	3.25	8.5	
3.8	4	7.8	4.75	3.5	8.3	4.25	4	8.3	
5	4	9.0	5	3	8.0	4.5	4	8.5	
2.8	3.5	6.3	5.25	3.5	8.8	4.75	3.5	8.3	
4.2	3.5	7.7	5.5	3.25	8.8	5	4	9.0	
3.2	1.75	5.0	4.25	2.5	6.8	4.75	3.75	8.5	
4	3	7.0	6	3.25	9.3	4.75	4	8.8	
5.2	3.5	8.7	5.25	3.75	9.0	4.75	3.75	8.5	
3.4	3.75	7.2	4.25	3.5	7.8	5.25	4	9.3	
5.8	4	9.8	6	4	10.0	5.25	4	9.3	
2.6	2.5	5.1	5.25	3.3	8.6	4.5	4	8.5	
4.6	4	8.6	4.75	3.8	8.6	4	4	8.0	
2.4	2.5	4.9	5.25	3	8.3	4.25	4	8.3	
2.6	4.5	7.1	4.5	1.75	6.3	4.75	4	8.8	
4.2	3.75	8.0	5.25	3	8.3	4.25	3.5	7.8	
4.6	4	8.6	4.5	3.25	7.8	3	4	7.0	
4.4	3.25	7.7	5.75	3.75	9.5	2.75	2.5	5.3	
5.2	4	9.2	5.75	3.75	9.5	4.5	4	8.5	
4.2	3	7.2	3.5	3.5	7.0	3.75	1.5	5.3	
4.8	4	8.8	5.25	4	9.3	3.5	3.25	6.8	
5	3	8.0	6	4	10.0	5	3	8.0	
3.6	3.5	7.1	5.5	3.75	9.3	3.75	4	7.8	
2.8	3	5.8	4.5	3.8	8.3	2.75	2.25	5.0	
4.2	3.25	7.5	5.5	3.5	9.0	4	3.25	7.3	
2.8	2	4.8	4.25	3.5	7.8	3.5	3.5	7.0	
4.6	3.25	7.9	5.25	3.8	9.1	5.25	4	9.3	
4	3.25	7.3	5.25	3.5	8.8	4	2.75	6.8	
5	3.5	8.5	5.75	3	8.8	4	4	8.0	
3.6	2.25	5.9	4.5	3.25	7.8	4.25	3	7.3	
3	0.25	3.3	5.25	4	9.3	3.25	0	3.3	
4.6	4	8.6	5.5	3.75	9.3	2.5	4	6.5	
5.2	4	9.2	5.5	4	9.5	4.25	3.5	7.8	
5	3.5	8.5	6	3.75	9.8	4.25	4	8.3	
5	4	9.0	5.75	4	9.8	4	4	8.0	
4	3.75	7.8	5.75	4	9.8	4.75	2.75	7.5	
4.4	4	8.4	6	4	10.0	4	4	8.0	
4.4	4	8.4	4.75	3.75	8.5	4.25	4	8.3	
5.2	4	9.2	6	4	10.0	4.5	4	8.5	
5	4	9.0	5	3.75	8.8	4	4	8.0	
3.8	2.25	6.1	4	2.75	6.8	3.75	0.75	4.5	
3.6	3.5	7.1	4.75	3.25	8.0	2.75	2	4.8	
4	3	7.0	4.75	2.25	7.0	3.25	1.5	4.8	
4.2	2.25	6.5	5.25	3.5	8.8	4.25	3	7.3	

333	000390	Ngô Ngọc Thành	01/07/2003	12A8	4.5	3	7.5	8.0	2.63	1.8	4.4
334	000403	Nguyễn Chánh Thịnh	16/10/2003	12A8	3.25	3.5	6.8	6.8	3.85	2.4	6.3
335	000407	Trần Thị Thanh Thủy	28/12/2003	12A8	4.75	3.5	8.3	8.0	3.85	2.4	6.3
336	000415	Trần Anh Thư	27/05/2003	12A8	3.5	3.5	7.0	7.8	4.2	2.2	6.4
337	000417	Lê Thị Hoài Thương	11/11/2003	12A8	4	3.5	7.5	8.5	5.08	2.6	7.7
338	000418	Lê Thị Ngọc Thương	20/12/2003	12A8	3.75	3.5	7.3	7.8	3.33	2.2	5.5
339	000422	Lê Trần Thủy Tiên	13/08/2003	12A8	3.5	3.5	7.0	7.8	3.5	2	5.5
340	000430	Bùi Thị Thùy Trang	16/08/2003	12A8	2.5	2.75	5.3	7.8	1.4	1.4	2.8
341	000435	Trần Lê Phương Trang	14/03/2003	12A8	4.25	3.5	7.8	6.8	3.85	2.6	6.5
342	000439	Dương Nguyệt Bảo Trân	03/02/2003	12A8	4	3.25	7.3	6.3	2.8	2.1	4.9
343	000440	Huỳnh Anh Trí	15/09/2003	12A8	4	3.25	7.3	6.3	3.5	2.7	6.2
344	000456	Trần Anh Tuấn	08/02/2003	12A8	4	3.5	7.5	6.8	3.85	2.2	6.1
345	000460	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	13/11/2003	12A8	3.5	3.5	7.0	6.5	4.03	2.5	6.5
346	000463	Đào Ngọc Phương Uyên	27/07/2003	12A8	4.25	3	7.3	7.3	4.03	2.9	6.9
347	000469	Hồ Phạm Quang Vinh	13/12/2002	12A8	3.5	3.5	7.0	7.0	2.8	1.7	4.5
348	000478	Võ Trần Thảo Vy	14/01/2003	12A8	4.5	3.75	8.3	7.8	3.5	2.5	6.0
349	000482	Ngô Thị Hải Yến	28/06/2003	12A8	4.25	3	7.3	6.8	4.03	2.9	6.9
350	000227	Lê Lan Anh	05/08/2003	12A9	4.5	3.75	8.3	7.3	4.2	2.7	6.9
351	000231	Nguyễn Văn Anh	12/11/2003	12A9	4.75	3	7.8	7.0	4.38	2.2	6.6
352	000251	Nguyễn Trọng Dũng	09/07/2003	12A9	3.75	3.5	7.3	5.0	3.85	2.1	6.0
353	000252	Trần Nhật Duy	19/08/2003	12A9	3.75	1	4.8	3.3	4.38	2.4	6.8
354	000257	Võ Thành Đại	07/11/2003	12A9	4.5	4	8.5	7.5	4.38	2.8	7.2
355	000262	Tô Nguyễn Thành Đạt	15/12/2002	12A9	3	2	5.0	6.8	3.15	1.7	4.9
356	000273	Trần Gia Hân	15/07/2003	12A9	4	3.25	7.3	7.3	4.38	2.4	6.8
357	000284	Lại Hoàng Thanh Hòa	12/08/2003	12A9	3.75	3.5	7.3	7.8	4.73	2.2	6.9
358	000287	Từ Thiên Hoàng	15/04/2003	12A9	4.75	3.5	8.3	8.0	6.65	3	9.7
359	000297	Hoàng Vĩnh Khang	01/09/2003	12A9	4.25	4	8.3	7.3	4.2	2.9	7.1
360	000302	Phạm Gia Khánh	14/04/2003	12A9	4	3.25	7.3	7.0	4.03	2.6	6.6
361	000307	Nguyễn Thiên Kim	26/09/2003	12A9	4.5	3.5	8.0	7.5	3.85	2.5	6.4
362	000310	Nguyễn Hồng Lân	01/12/2003	12A9	4.25	3.5	7.8	6.8	4.38	1.6	6.0
363	000311	Phạm Nguyễn Hữu Lễ	06/04/2003	12A9	3.25	3	6.3	7.5	3.68	1.5	5.2
364	000315	Trần Thảo Ly	02/06/2003	12A9	5	4	9.0	6.3	3.68	2.9	6.6
365	000325	Nguyễn Kim Ngân	08/08/2003	12A9	4.5	3.5	8.0	7.5	4.2	1.8	6.0
366	000336	Trần Huỳnh Yến Ngọc	28/03/2003	12A9	3.5	3.5	7.0	6.0	4.38	2	6.4
367	000337	Nguyễn Thảo Nguyên	10/05/2003	12A9	3.75	3.5	7.3	7.8	5.43	2	7.4
368	000350	Nguyễn Thị Huỳnh Như	15/12/2001	12A9	4	3.5	7.5	7.0	3.33	2.4	5.7
369	000358	Phan Hùng Phát	26/10/2002	12A9	3.75	3.5	7.3	3.0	3.15	2.1	5.3
370	000362	Nguyễn Ngọc Phúc	27/07/2003	12A9	4.5	3.25	7.8	5.8	4.03	2.6	6.6
371	000370	Lê Bảo Quốc	19/11/2003	12A9	3.75	3.5	7.3	6.3	4.38	2.4	6.8
372	000376	Lê Nguyễn Minh Sang	17/04/2002	12A9	2.5	2.25	4.8	4.8	2.98	1.4	4.4
373	000377	Nguyễn Đức Sang	31/08/2003	12A9	3.75	3.5	7.3	4.5	3.15	2.1	5.3
374	000389	Lê Việt Thành	02/12/2003	12A9	3.25	3.25	6.5	8.0	5.43	2.3	7.7
375	000392	Nguyễn Trình Ngọc Thảo	03/09/2003	12A9	4.5	3.75	8.3	5.8	2.8	1.9	4.7
376	000393	Phạm Phương Thảo	26/11/2003	12A9	3.5	3	6.5	7.5	4.55	1.1	5.7
377	000400	Nguyễn Ngọc Anh Thi	11/07/2003	12A9	4	3.5	7.5	8.0	4.9	3	7.9
378	000404	Dương Phúc Kim Thoa	02/08/2003	12A9	4	3	7.0	5.5	3.15	2.3	5.5
379	000411	Nguyễn Lê Minh Thư	07/12/2003	12A9	4.5	3.5	8.0	7.8	3.85	2.9	6.8
380	000416	Lê Hồng Hoài Thương	07/11/2003	12A9	4.75	4	8.8	7.5	4.55	3	7.6

4.4	3.75	8.2	4.75	3.8	8.6	4	3.75	7.8	
4.4	3.75	8.2	5	3.5	8.5	3.5	3	6.5	
4.4	4	8.4	5.5	3.8	9.3	4.5	4	8.5	
4.6	3.25	7.9	5.75	3.5	9.3	3.75	3	6.8	
6	4	10.0	5.5	4	9.5	5	4	9.0	
3	1.75	4.8	5.5	3.75	9.3	3.5	2	5.5	
3.2	3.75	7.0	5	3.5	8.5	4	3.5	7.5	
3.2	3	6.2	4	3.25	7.3	3.25	0.75	4.0	
4.4	4	8.4	5.5	2.8	8.3	4.25	3.5	7.8	
3.6	3.75	7.4	4.5	4	8.5	4	4	8.0	
4.8	4	8.8	5.25	4	9.3	3.5	2.5	6.0	
5	3.75	8.8	5.5	3.5	9.0	5	4	9.0	
4.4	4	8.4	5.75	3.75	9.5	5.25	3	8.3	
4.4	4	8.4	5.75	3.75	9.5	4.25	4	8.3	
4	3.75	7.8	5.25	4	9.3	4.25	4	8.3	
5	3.75	8.8	5.5	3.5	9.0	4	4	8.0	
4	3	7.0	5.5	3.5	9.0	3	3.5	6.5	
4.4	2.75	7.2	5.25	3.75	9.0	5	4	9.0	
3.6	3.5	7.1	5.5	3.5	9.0	3.75	4	7.8	
4	3.25	7.3	4.5	4	8.5	3.75	3.25	7.0	
2.8	1.5	4.3	4.75	3.5	8.3	4	3.25	7.3	
4.8	4	8.8	6	4	10.0	5.25	4	9.3	
4	2.5	6.5	4.5	3.75	8.3	4.5	4	8.5	
4	2.75	6.8	4.5	3.3	7.8	4.75	3.5	8.3	
3.4	3.25	6.7	5.5	3.3	8.8	5.75	3.5	9.3	
4.8	4	8.8	5.5	3.8	9.3	4.75	4	8.8	
4.6	3.5	8.1	5.75	3.75	9.5	4.5	4	8.5	
2.2	2.75	5.0	4.25	3.75	8.0	4.5	3.75	8.3	
3.8	3.75	7.6	5	3.5	8.5	5	4	9.0	
3.8	2.75	6.6	5.25	3.75	9.0	4.25	4	8.3	
4.8	3.5	8.3	5.75	4	9.8	5.5	4	9.5	
3.4	3	6.4	5.25	4	9.3	4.25	3.25	7.5	
4.4	4	8.4	5.5	3.75	9.3	4.5	3.75	8.3	
3	2.75	5.8	5.75	3.5	9.3	4.25	4	8.3	
3.6	4	7.6	5.5	4	9.5	4.75	4	8.8	
4.2	3.25	7.5	5.5	3.25	8.8	4.25	4	8.3	
2.8	2	4.8	4.25	3.25	7.5	4.25	2.75	7.0	
4.8	3.25	8.1	5.75	3.5	9.3	5.5	4	9.5	
4.2	2	6.2	5.5	2.5	8.0	5	2	7.0	
3.6	2.25	5.9	3.5	3	6.5	4.25	3	7.3	
3.4	2	5.4	4.75	2.25	7.0	4.5	4	8.5	
4.4	4	8.4	5.5	3.5	9.0	5	4	9.0	
2.4	2.25	4.7	4.75	2.8	7.6	5.25	4	9.3	
4.2	3	7.2	5.25	3	8.3	5	4	9.0	
5	4	9.0	5.75	3.5	9.3	4.75	4	8.8	
3.4	3.75	7.2	5	3.8	8.8	3.75	4	7.8	
3	3.25	6.3	4.75	3.25	8.0	4.5	4	8.5	
3.8	4	7.8	5.5	3.75	9.3	5.5	4	9.5	

381	000419	Phạm Lê Kiều Thy	07/12/2003	12A9	4.25	3.5	7.8	6.5	3.85	2.2	6.1
382	000423	Nguyễn Kim Thủy Tiên	12/09/2003	12A9	4	3.75	7.8	7.5	4.9	2.8	7.7
383	000426	Nguyễn Lâm Nhật Tiến	28/01/2003	12A9	5.25	3.5	8.8	8.3	4.03	1.3	5.3
384	000432	Ngô Thị Phương Trang	12/11/2003	12A9	4.25	3.75	8.0	8.5	3.68	2.4	6.1
385	000444	Bùi Việt Thanh Trinh	01/10/2003	12A9	3.75	3.5	7.3	5.5	3.85	2.5	6.4
386	000445	Lê Tuyết Trinh	31/12/2003	12A9	4	3.5	7.5	5.5	2.98	2.8	5.8
387	000446	Lý Thị Diễm Trinh	21/04/2003	12A9	3.25	3.5	6.8	7.0	3.68	2.4	6.1
388	000455	Nguyễn Ngọc Vũ Tuấn	06/12/2003	12A9	3.5	2	5.5	6.3	5.08	2	7.1
389	000459	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	30/09/2002	12A9	4.75	4	8.8	8.0	4.9	2.5	7.4
390	000462	Nguyễn Quốc Uy	23/12/2002	12A9	3.75	3.5	7.3	6.0	3.5	2	5.5
391	000466	Vũ Thanh Vi	05/12/2003	12A9	4.5	3.5	8.0	7.8	4.9	2.9	7.8
392	000473	Nguyễn Hàn Anh Vy	05/09/2003	12A9	3.75	3.5	7.3	7.0	4.9	1.8	6.7
393	000477	Nguyễn Thị Tường Vy	28/02/2003	12A9	4.25	3.5	7.8	6.8	3.15	1.8	5.0
394	000228	Lương Hoàng Anh	03/11/2003	12A10	4.5	3	7.5	8.5	3.68	1.6	5.3
395	000234	Trần Văn Anh	24/05/2003	12A10	4.5	3.25	7.8	6.5	3.33	1.6	4.9
396	000238	Ngô Thiên Bảo	19/10/2003	12A10	3.5	2.75	6.3	7.5	2.63	0.9	3.5
397	000239	Trần Gia Bảo	23/11/2003	12A10	4.5	3.25	7.8	7.8	3.68	2.6	6.3
398	000246	Phạm Trung Chiến	05/07/2003	12A10	3.25	3	6.3	8.0	3.33	2.1	5.4
399	000247	Bùi Nguyễn Thị Mỹ Dung	08/09/2003	12A10	5	3	8.0	6.3	3.68	2.1	5.8
400	000249	Tạ Ngọc Dung	22/04/2003	12A10	3.75	2.5	6.3	8.0	3.15	1.3	4.5
401	000258	Hồ Lê Tấn Đạt	06/10/2003	12A10	4	2.5	6.5	6.0	3.5	1.8	5.3
402	000270	Lê Ngọc Hào	09/08/2003	12A10	4	3.25	7.3	7.3	3.85	2.1	6.0
403	000278	Phạm Nguyễn Minh Hiệp	17/05/2003	12A10	3.75	3	6.8	6.5	3.15	1	4.2
404	000279	Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu	27/01/2003	12A10	3.5	3	6.5	6.8	4.2	2.6	6.8
405	000280	Nguyễn Trung Hiếu	15/04/2003	12A10	3.5	2.5	6.0	8.0	5.95	2.1	8.1
406	000285	Phạm Đức Hòa	22/10/2003	12A10	4.25	3	7.3	7.0	5.43	2	7.4
407	000293	Nguyễn Hoàng Gia Hưng	14/11/2003	12A10	3.75	2.5	6.3	7.3	4.73	1.6	6.3
408	000294	Lê Thị Minh Hương	15/04/2003	12A10	4.25	3.25	7.5	8.0	2.8	2.4	5.2
409	000305	Hồ Thị Ngọc Kiểm	05/04/2003	12A10	3.75	3	6.8	7.8	3.5	1.8	5.3
410	000306	Dương Mỹ Kim	26/05/2003	12A10	4.25	3.5	7.8	8.0	3.68	2.1	5.8
411	000326	Phan Huỳnh Xuân Ngân	16/01/2003	12A10	4	2.75	6.8	7.8	3.15	2.4	5.6
412	000330	Nguyễn Thành Nghĩa	20/06/2003	12A10	5	4	9.0	7.0	3.85	2.9	6.8
413	000331	Đào Minh Ngọc	02/10/2003	12A10	3.5	3	6.5	7.8	4.55	1.7	6.3
414	000332	Ngô Hồng Ngọc	13/08/2003	12A10	3.5	3	6.5	6.5	3.5	0.8	4.3
415	000333	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	31/03/2003	12A10	5.5	3.5	9.0	7.8	4.2	2.6	6.8
416	000342	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/10/2003	12A10	3.75	3	6.8	7.0	3.5	1.7	5.2
417	000343	Phan Huyền Nhi	26/08/2003	12A10	4.5	3.5	8.0	8.3	4.2	2.9	7.1
418	000349	Nguyễn Thị Cẩm Như	17/09/2003	12A10	3.5	3	6.5	8.3	4.55	2.5	7.1
419	000363	Võ Hoàng Phúc	20/10/2003	12A10	3.25	3	6.3	7.0	4.38	1.1	5.5
420	000366	Nguyễn Thị Thanh Phương	10/12/2003	12A10	2.75	2	4.8	5.5	2.98	0.5	3.5
421	000372	Lê Thị Như Quỳnh	01/03/2003	12A10	3.75	2.5	6.3	6.3	2.8	1.4	4.2
422	000374	Phạm Ngọc Diễm Quỳnh	15/10/2003	12A10	2.75	3	5.8	4.5	3.5	1.8	5.3
423	000380	Nguyễn Tiến Sang	30/10/2002	12A10	3.75	4	7.8	7.0	4.73	1.3	6.0
424	000384	Tạ Thị Minh Tâm	20/03/2003	12A10	3.5	2.75	6.3	7.8	4.9	2.3	7.2
425	000395	Trịnh Phương Thảo	03/11/2003	12A10	3.75	3.5	7.3	6.0	4.55	2.1	6.7
426	000409	Lê Ngọc Minh Thư	06/11/2003	12A10	3.75	3.25	7.0	7.8	4.03	2	6.0
427	000421	Hắc Quỳnh Cẩm Tiên	15/02/2003	12A10	4.75	2.5	7.3	7.0	3.33	1.5	4.8
428	000431	Lê Thị Thùy Trang	25/12/2003	12A10	4	3.25	7.3	8.8	4.2	2.5	6.7

4	3.5	7.5	5.5	3.5	9.0	5.25	2.25	7.5	
4.6	3.25	7.9	5.5	3.25	8.8	5	4	9.0	
4	3.5	7.5	5.25	4	9.3	4.5	4	8.5	
4.6	3.5	8.1	5.5	3.75	9.3	5	4	9.0	
4.6	3.25	7.9	4.25	3.3	7.6	4.25	4	8.3	
3	4	7.0	3.75	3	6.8	4	4	8.0	
3.2	4	7.2	5.25	3.5	8.8	5	4	9.0	
3.4	2	5.4	5.25	3.3	8.6	4.25	3.75	8.0	
4.6	4	8.6	5.75	3.75	9.5	5.5	4	9.5	
4.8	4	8.8	4	3.75	7.8	3.75	4	7.8	
5.2	4	9.2	5.5	3.5	9.0	4.75	3.75	8.5	
2.8	3.75	6.6	4.5	3.75	8.3	5	3.5	8.5	
3.6	3.75	7.4	5	3.25	8.3	4.75	4	8.8	
4.8	4	8.8	5.5	3.75	9.3	3.75	4	7.8	
3.4	1	4.4	4	3.25	7.3	3.5	3.25	6.8	
2.2	2.25	4.5	5	3.25	8.3	3	2	5.0	
3.6	2.75	6.4	5.5	3.75	9.3	4	4	8.0	
3.4	2.5	5.9	5.25	3.75	9.0	4.5	3.5	8.0	
4.4	3.5	7.9	4.75	3.5	8.3	4	1.5	5.5	
4.6	3.25	7.9	5.25	3.25	8.5	4	3.25	7.3	
3.4	1	4.4	5	4	9.0	3.5	1	4.5	
3.6	2.25	5.9	4.5	3	7.5	3.5	1.5	5.0	
3.2	3	6.2	5	2.3	7.3	3.5	3	6.5	
4	3.75	7.8	5.75	3.3	9.1	4.75	4	8.8	
3.8	3.5	7.3	4.75	4	8.8	4.75	4	8.8	
5	3.75	8.8	4.75	3.5	8.3	3.25	1.25	4.5	
4.8	4	8.8	5	3.5	8.5	4.5	3.75	8.3	
4.4	4	8.4	5.5	4	9.5	5	4	9.0	
4.8	4	8.8	5	3.5	8.5	5	4	9.0	
4.8	3.75	8.6	5.5	3.75	9.3	4.5	3.5	8.0	
3.2	3.5	6.7	5.75	3.5	9.3	4	3.75	7.8	
4	3	7.0	4.75	4	8.8	3.25	0.75	4.0	
4.4	4	8.4	5.25	4	9.3	4.5	4	8.5	
3.4	3.75	7.2	3.75	2.75	6.5	4.75	3.25	8.0	
4.4	4	8.4	5.5	3.75	9.3	4.75	4	8.8	
3.6	2.75	6.4	5.25	3	8.3	4	3.5	7.5	
4.8	3.5	8.3	5.75	3.75	9.5	4.5	4	8.5	
3.4	3	6.4	5.25	3.25	8.5	4.25	3	7.3	
4	3.5	7.5	5.5	3.25	8.8	4	4	8.0	
3.2	2	5.2	4.25	2.75	7.0	3.25	1	4.3	
2.8	2.75	5.6	5	3.25	8.3	3	3	6.0	
3.4	1.75	5.2	4.5	1.25	5.8	3.5	4	7.5	
4.8	3	7.8	5.25	3	8.3	4.25	4	8.3	
4.4	3.75	8.2	5.5	3.75	9.3	4	3	7.0	
4.4	3.75	8.2	5.25	3.5	8.8	3.5	3	6.5	
4.4	4	8.4	5	3.5	8.5	3.5	4	7.5	
3.4	2.25	5.7	4	3.75	7.8	2.75	1	3.8	
4.4	4	8.4	5.5	3.75	9.3	4.5	2.5	7.0	

429	000438	Nguyễn Thị Bích Trâm	22/12/2003	12A10	3.5	3	6.5	7.5	2.1	0.8	2.9
430	000441	Phùng Ninh Anh Trí	02/11/2003	12A10	4	2.75	6.8	5.5	3.5	1.7	5.2
431	000442	Phạm Nguyễn Minh Triết	27/10/2003	12A10	2.75	2.25	5.0	6.0	2.8	1	3.8
432	000447	Trần Thanh Trúc	06/07/2003	12A10	3.25	2.5	5.8	6.8	3.68	2.2	5.9
433	000457	Trần Sơn Tùng	20/08/2003	12A10	3.25	3.25	6.5	5.0	4.2	1.5	5.7
434	000461	Trần Thanh Tuyền	22/04/2003	12A10	4	3.5	7.5	8.0	4.55	2.1	6.7
435	000471	Lê Thị Phương Vy	03/03/2003	12A10	4	3	7.0	8.3	4.2	3	7.2
436	000474	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	10/12/2003	12A10	4.5	4	8.5	8.5	5.25	2.7	8.0
437	000479	Vũ Hoàng Mỹ Ý	16/12/2002	12A10	3.5	2.5	6.0	5.5	4.73	1.6	6.3
438	000480	Phạm Trần Hy Yên	08/05/2003	12A10	4	3	7.0	6.3	2.98	1.6	4.6
439	000222	Vũ Trần Hoài An	02/09/2003	12A11	3	3	6.0	8.0	3.68	1.9	5.6
440	000225	Đinh Thị Ngọc Anh	14/08/2003	12A11	4.75	3.5	8.3	6.5	4.55	2.5	7.1
441	000233	Trần Hoài Anh	08/02/2003	12A11	4	2.5	6.5	6.0	3.85	1.2	5.1
442	000254	Huỳnh Lê Thùy Dương	16/11/2003	12A11	3.75	3.5	7.3	6.8	3.85	2.5	6.4
443	000259	Nguyễn Duy Đạt	17/07/2003	12A11	4.5	3	7.5	7.3	3.85	2.1	6.0
444	000266	Ninh Thị Thu Hạ	05/08/2003	12A11	3.25	3	6.3	6.3	1.75	1.2	3.0
445	000268	Nguyễn Ngọc Hạnh	17/05/2003	12A11	4.5	3.5	8.0	6.5	5.08	2.5	7.6
446	000272	Nguyễn Phạm Thúy Hân	11/04/2002	12A11	5	3.5	8.5	7.3	2.63	2	4.6
447	000275	Bùi Thị Thu Hiền	11/02/2003	12A11	3.75	3.5	7.3	7.3	4.03	2.1	6.1
448	000282	Trịnh Lê Ngọc Hiếu	22/04/2003	12A11	4.25	3.25	7.5	7.5	3.5	2.9	6.4
449	000290	Đỗ Quang Huy	03/03/2003	12A11	4.5	2.75	7.3	7.0	4.55	2.5	7.1
450	000291	Nguyễn Hữu Huy	29/10/2003	12A11	3.25	3	6.3	5.8	5.78	2.1	7.9
451	000308	Trần Hoàng Thiên Kim	04/10/2003	12A11	4.75	3.5	8.3	7.3	3.85	2.5	6.4
452	000314	Dương Hồng Loan	20/01/2003	12A11	3.5	2.5	6.0	7.5	2.98	1.6	4.6
453	000318	Đỗ Thị Tuyết Mai	14/11/2003	12A11	3.75	2.5	6.3	7.5	2.63	1.1	3.7
454	000338	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	14/07/2003	12A11	4	3.25	7.3	4.5	2.63	1.1	3.7
455	000345	Hồ Huyền Nhiên	01/01/2003	12A11	4	3.5	7.5	7.8	2.8	1.2	4.0
456	000352	Nguyễn Thị Yến Như	21/04/2003	12A11	4.75	3.5	8.3	6.0	4.55	2.8	7.4
457	000356	Hồ Ngọc Đức Phát	09/01/2003	12A11	3.25	3	6.3	5.8	3.85	1.2	5.1
458	000359	Bùi Hoàng Phi	30/07/2003	12A11	3.25	2.25	5.5	6.8	4.03	2.2	6.2
459	000360	Đặng Võ Minh Phúc	18/11/2003	12A11	3.25	2.5	5.8	5.5	2.28	1.4	3.7
460	000365	Bùi Ngọc Uyên Phương	04/10/2003	12A11	4.75	3.5	8.3	5.8	4.55	1.7	6.3
461	000368	Lê Minh Quân	19/03/2003	12A11	4	2.25	6.3	5.3	3.33	1.5	4.8
462	000369	Nguyễn Đỗ Ngọc Quý	16/02/2003	12A11	3.75	2.5	6.3	3.3	3.68	0.8	4.5
463	000371	Phan Thị Tố Quyên	17/05/2003	12A11	5.25	3.5	8.8	5.0	5.43	2.7	8.1
464	000378	Nguyễn Minh Sang	07/08/2002	12A11	3.25	1.75	5.0	3.5	3.15	1.7	4.9
465	000379	Nguyễn Tấn Sang	15/09/2003	12A11	3.25	3.75	7.0	5.5	5.25	1.2	6.5
466	000387	Lê Thị Ngân Thanh	16/03/2003	12A11	3.75	3	6.8	6.8	2.98	2	5.0
467	000394	Phạm Trần Phương Thảo	24/03/2003	12A11	5	3.5	8.5	5.5	4.73	2.3	7.0
468	000399	Phạm Xuân Thắng	11/06/2003	12A11	3.75	3	6.8	4.5	4.55	1.6	6.2
469	000414	Phạm Minh Thư	16/09/2003	12A11	3.75	2.5	6.3	8.5	2.1	1.4	3.5
470	000424	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	20/05/2003	12A11	4.75	3.5	8.3	7.0	5.08	2.5	7.6
471	000425	Nguyễn Thanh Tiền	23/01/2003	12A11	3.5	2.5	6.0	6.5	2.1	1	3.1
472	000427	Trần Mạnh Tiến	21/04/2003	12A11	4.25	3.25	7.5	8.3	4.38	1.1	5.5
473	000428	Trần Quốc Toàn	19/08/2003	12A11	3.75	2.25	6.0	6.0	3.5	1.4	4.9
474	000433	Nguyễn Thị Hoài Trang	22/03/2003	12A11	3.25	3.5	6.8	7.0	4.03	1.9	5.9
475	000443	Nguyễn Hoàng Triều	29/05/2003	12A11	3	2.5	5.5	5.8	4.03	1.8	5.8
476	000449	Phan Chí Trung	22/06/2003	12A11	3.5	3	6.5	5.0	5.78	1.5	7.3

3	4	7.0	5	3	8.0	2.75	2	4.8	
4.8	3.25	8.1	5.5	3	8.5	4.25	2.5	6.8	
3	2.5	5.5	3.75	2.8	6.6	3.75	2.5	6.3	
3.8	4	7.8	5	3.5	8.5	4	1.5	5.5	
3	2	5.0	5	3	8.0	4	2.75	6.8	
4.4	4	8.4	5.5	4	9.5	4.25	4	8.3	
5	4	9.0	5.5	4	9.5	4.5	4	8.5	
3.8	3.75	7.6	5.25	3.75	9.0	4	4	8.0	
3.8	3	6.8	4.75	2.75	7.5	4.75	2.75	7.5	
3	1	4.0	4.25	3.25	7.5	3	2.25	5.3	
5	4	9.0	5	3.25	8.3	3.75	4	7.8	
5	4	9.0	5.75	3.5	9.3	5	3.5	8.5	
3.6	4	7.6	4.75	3	7.8	4.25	3	7.3	
4	2.5	6.5	4.5	3.5	8.0	3.75	1	4.8	
4.8	3	7.8	5.75	3.75	9.5	4.75	4	8.8	
4.8	3.5	8.3	5.5	3.3	8.8	4.75	3.5	8.3	
5	3.75	8.8	5.25	3.5	8.8	3.75	2.75	6.5	
4.6	3.5	8.1	4.75	2.8	7.6	3.5	2	5.5	
3.8	4	7.8	5.25	3.5	8.8	4.25	4	8.3	
4.2	4	8.2	5.25	3.3	8.6	4	4	8.0	
4	3.75	7.8	5.5	2.5	8.0	3.75	2.5	6.3	
4.4	4	8.4	4.25	4	8.3	4.5	4	8.5	
4.6	4	8.6	5.5	3.75	9.3	5	4	9.0	
4.4	4	8.4	4.75	3.5	8.3	5	3.75	8.8	
3.2	3.75	7.0	3.75	3	6.8	2.75	3.5	6.3	
3.6	3.75	7.4	4.25	3.25	7.5	4.25	4	8.3	
3.8	3	6.8	5	3	8.0	3.5	3.25	6.8	
5	4	9.0	5.5	2.75	8.3	4	4	8.0	
5	2.75	7.8	5.25	3	8.3	3.5	1	4.5	
5	3.5	8.5	5.5	2.5	8.0	4	2.5	6.5	
2.8	1.5	4.3	4	2.75	6.8	3	2.75	5.8	
4.2	3.75	8.0	5.25	3.5	8.8	3.5	4	7.5	
5.6	3.75	9.4	4.75	4	8.8	4.25	4	8.3	
4.2	2.75	7.0	3.5	3.5	7.0	3.25	2	5.3	
4	4	8.0	5	3.5	8.5	4.5	4	8.5	
3	1.5	4.5	3.75	3.25	7.0	5.25	2.5	7.8	
4.8	3.5	8.3	5.75	3.25	9.0	4.5	3	7.5	
3.6	3.75	7.4	4.5	3	7.5	3	2.25	5.3	
4.2	3.75	8.0	5	3.5	8.5	4.25	4	8.3	
3.8	4	7.8	4.25	3.3	7.6	4.75	4	8.8	
3	2.75	5.8	5.25	3	8.3	3.25	1.5	4.8	
5.2	4	9.2	5.25	3.25	8.5	4.5	4	8.5	
3.4	3.75	7.2	4.5	3.5	8.0	3.25	4	7.3	
4.8	4	8.8	5.25	3.25	8.5	4.25	4	8.3	
4.6	2.25	6.9	4.75	3.5	8.3	3.75	1.75	5.5	
3.4	3	6.4	4.75	3.25	8.0	2.75	1.75	4.5	
4.6	3.5	8.1	4.75	2.8	7.6	3.25	4	7.3	
4	3.75	7.8	4.75	3.3	8.1	3.75	3	6.8	

